

Địa chỉ: 29 đường Nguyễn Trọng Kỳ, tổ dân phố Đá Bạc, Phường  
Cam Linh, Thành Phố Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa

Hotline: (0258) 3854 307

Website: <https://camranhport.vn/>

Mail: [mail@camranhport.vn](mailto:mail@camranhport.vn)



BÁO CÁO  
THƯỜNG NIÊN | 2022



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CAM RANH

***SERVING CUSTOMERS IS OUR GREAT HONOR***

CAM RANH PORT | 2022

## Chương 1

- Thông tin khái quát
- Quá trình hình thành và phát triển
- Ngành nghề kinh doanh
- Cơ cấu bộ máy kinh doanh
- Định hướng phát triển
- Các rủi ro

## Chương 2

- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- Tổ chức nhân sự
- Tình hình đầu tư, thực hiện dự án
- Tình hình tài chính
- Tình hình cổ đông thay đổi vốn chủ sở hữu
- Trách nhiệm môi trường với cộng đồng, xã hội và cộng đồng của Công ty

## Chương 4

- Danh sách thành viên Hội đồng quản trị
- Đánh giá Hội đồng quản trị về Ban điều hành
- Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty
- Các kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị

## Chương 3

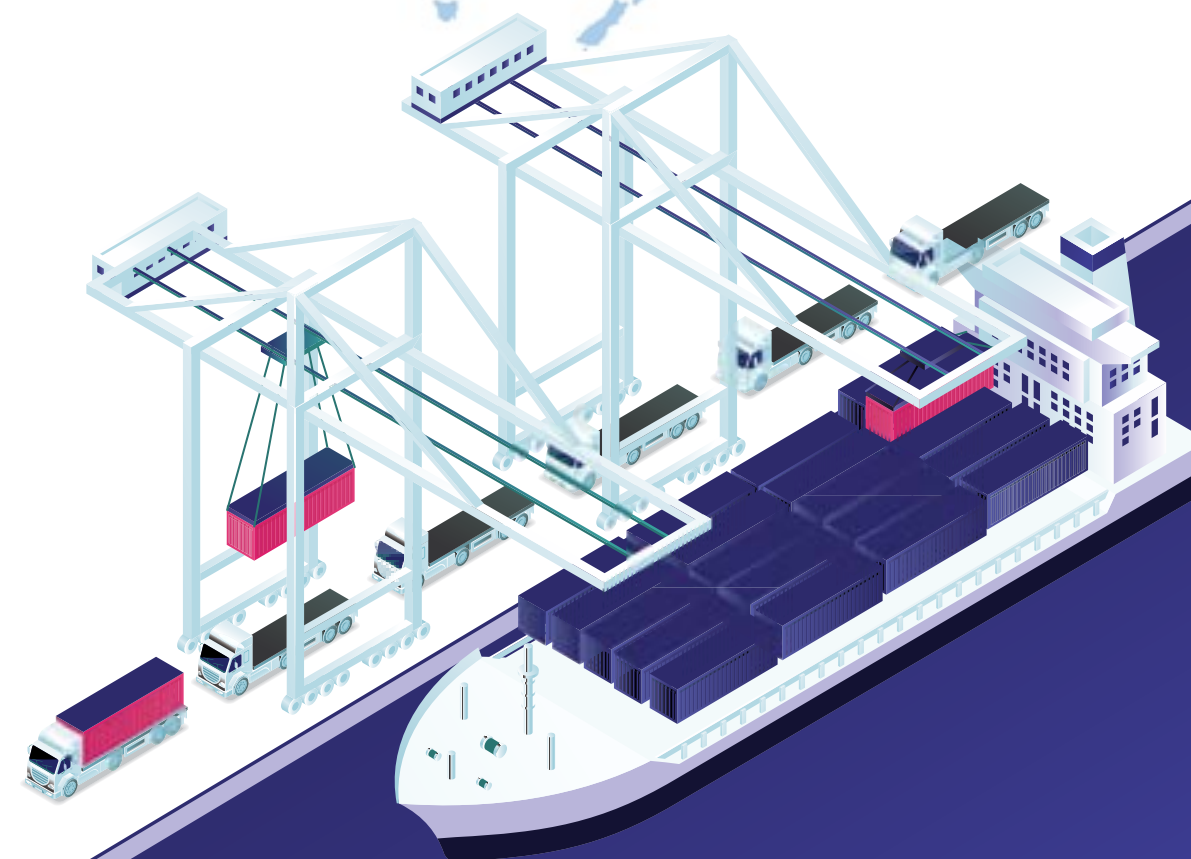
- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
- Tình hình tài chính
- Những cải tiến trong năm về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
- Kế hoạch phát triển tương lai
- Báo cáo đánh giá trách nhiệm môi trường xã hội

## Chương 5

- Các cuộc họp của Hội đồng quản trị
- Các nghị quyết / quyết định trong năm Ban Kiểm soát
- Các giao dịch, thù lao và lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban Kiểm soát
- Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

## Chương 6

- Báo cáo tài chính đã kiểm toán 2022





# 1

## Thông tin chung



- ❖ Thông tin khái quát
- ❖ Quá trình hình thành và phát triển
- ❖ Ngành nghề kinh doanh
- ❖ Cơ cấu bộ máy kinh doanh
- ❖ Định hướng phát triển
- ❖ Các rủi ro



## Thông tin khái quát

Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 4200272350 đăng kí thay đổi lần thứ 5 ngày 6 tháng 9 năm 2022.

Vốn điều lệ: 245.018.170.000 đồng

Địa chỉ: 29 đường Nguyễn Trọng Kỳ, phường Cam Linh, thành phố Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa

Số điện thoại: 0258 3854 307

Số fax: 0258 3854 536

Website: <http://www.camranhport.vn>

Mã cổ phiếu: CCR

Sàn: HNX

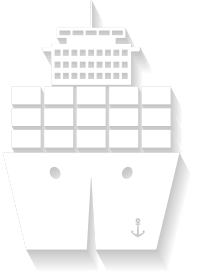
Logo:







# Quá trình hình thành và phát triển



Ngày 30/05/1990, Công ty TNHH MTV Cảng Cam Ranh trước đây là Cảng Ba Ngòi được thành lập theo Quyết định số 589/QĐ-UB của UBND tỉnh Khánh Hòa, là loại hình Công ty nhà nước trực thuộc UBND tỉnh Khánh Hòa.

Ngày 16/01/2009, Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh tiền thân là Công ty TNHH MTV Cảng Cam Ranh được thành lập theo quyết định số 168/ BGTVT.

Ngày 25/06/2015, Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư Khánh Hòa cấp Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4200272350, chuyển đổi loại hình từ công ty TNHH MTV, Công ty chính thức hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần.

Ngày 20/08/2015, Công ty được chấp thuận Đăng ký Công ty đại chúng theo Thông báo số 5194/UB-CK-QLPH của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

16/10/2020, Khai trương tuyến container nội địa kết nối các cảng đầu mối Hải Phòng - Cam Ranh - Thành phố Hồ Chí Minh.

Sửa đổi điều lệ, bổ sung lần 6 và được ban hành lại theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh năm 2022.

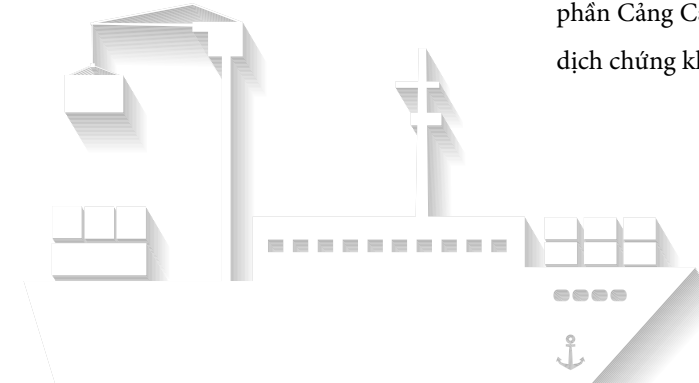
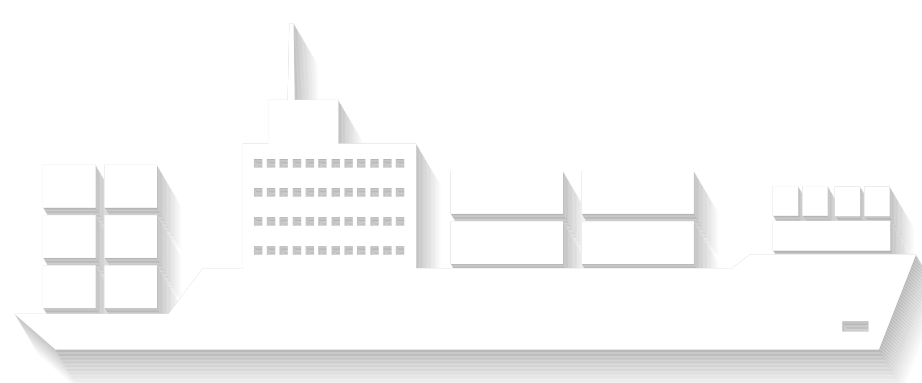


Ngày 31/10/2007, Cảng Ba Ngòi được chuyển giao nguyên trạng thành Công ty Nhà nước, thành viên hạch toán độc lập trực thuộc Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam (Vinalines).

Ngày 19/03/2014, Công ty được cổ phần hóa theo Nghị Quyết số 749/NQ-HHVN của Hội đồng thành viên Vinalines.

Ngày 23/5/2019, Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh đã thoái vốn thành công phần vốn góp tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Ô tô Cam Ranh thông qua hình thức đấu giá công khai.

Ngày 26/10/2021, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội chấp thuận việc đăng ký niêm yết cổ phiếu của Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh. Ngày 19/11/2021, Là ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh trên sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX).





# Giải thưởng gần nhất

NĂM	GIẢI THƯỞNG
2014	<ul style="list-style-type: none"> <li>◆ Cờ thi đua của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam 07/QĐ-HHVN ngày 13/01/2015 do Chủ tịch Nguyễn Ngọc Huệ ký.</li> <li>◆ Tập thể lao động xuất sắc của Bộ GTVT 3823/QĐ-BGTVT ngày 28/10/2015 do Bộ trưởng BGTVT Đinh La Thăng ký.</li> </ul>
2015	<ul style="list-style-type: none"> <li>◆ Tập thể lao động xuất sắc của Bộ GTVT 2391/QĐ-BGTVT ngày 02/8/2016, Bộ trưởng Trương Quang Nghĩa ký.</li> </ul>
2016	<ul style="list-style-type: none"> <li>◆ Cờ thi đua của Thủ tướng Chính phủ 175/QĐ-TTg ngày 09/02/2017 do Phó Thủ tướng Trương Hòa Bình ký.</li> <li>◆ Bằng khen của Ủy ban Nhân dân tỉnh Khánh Hòa 199/QĐ-UBND ngày 18/01/2017 do Chủ tịch Lê Đức Vinh ký.</li> <li>◆ Giấy khen của Sở Tài chính 234/QĐ-STC ngày 11/10/2016 do Giám đốc Lê Hữu Hoàng ký.</li> </ul>
2017	<ul style="list-style-type: none"> <li>◆ Cờ thi đua của Thủ tướng Chính phủ 175/QĐ-TTg ngày 09/02/2017 do Phó Thủ tướng Trương Hòa Bình ký.</li> <li>◆ Bằng khen của Ủy ban Nhân dân tỉnh Khánh Hòa 199/QĐ-UBND ngày 18/01/2017 do Chủ tịch Lê Đức Vinh ký.</li> </ul>
2018	<ul style="list-style-type: none"> <li>◆ Cờ thi đua của Tổng liên đoàn lao động Việt Nam 157/QĐ-TLĐ ngày 11/01/2018 do Chủ tịch Bùi Văn Cường ký.</li> </ul>
2019	<ul style="list-style-type: none"> <li>◆ Cờ thi đua của Tổng Công ty HHVN 354/QĐ-HHVN ngày 29/10/2019 do Chủ tịch Lê Anh Sơn ký.</li> <li>◆ Cờ thi đua của Thủ tướng 1503/QĐ-TTg ngày 01/11/2019 do Phó Thủ tướng Trương Hòa Bình ký.</li> <li>◆ Bằng khen (Công đoàn Tổng công ty) của Công đoàn TCT Quyết định số:126/QĐ-CĐHHVN ngày 10/7/2019 do Chủ tịch Lê Phan Linh ký.</li> </ul>
2021	<ul style="list-style-type: none"> <li>◆ Hệ thống quản lý môi trường đạt chứng chỉ ISO 14001:2015 theo quy định hiện hành của VinaCert</li> </ul>





# Ngành nghề kinh doanh

Mã ngành	Chỉ tiêu
5224	Bốc xếp hàng hóa (chính)
4932	Vận tải hành khách bằng đường bộ khác
4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
5012	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương
5021	Vận tải hành khách đường thủy nội địa
5022	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa
5011	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương
7911	Đại lý du lịch
7912	Điều hành tua du lịch
5510	Dịch vụ khách sạn, nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày
5610	Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống
7920	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch
5210	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
5222	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy
5229	Kinh doanh dịch vụ Logistics; dịch vụ giao nhận, kiểm đếm, đóng gói, nâng hạ hàng hóa, môi giới thuê tàu biển, cung ứng dịch vụ hàng hải; dịch vụ đại lý tàu biển, sửa chữa tàu biển; dịch vụ lai dắt tàu sông, tàu biển; dịch vụ cứu nạn, cứu hộ tàu sông, tàu biển; vệ sinh tàu và các hoạt động phụ trợ vận tải; dịch vụ đại lý vận tải đường biển; dịch vụ khai thuế hải quan.
6810	Cho thuê kho, bãi, văn phòng
8299	Dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa
4290	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác
3315	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)
3312	Sửa chữa máy móc, thiết bị
3314	Sửa chữa thiết bị điện

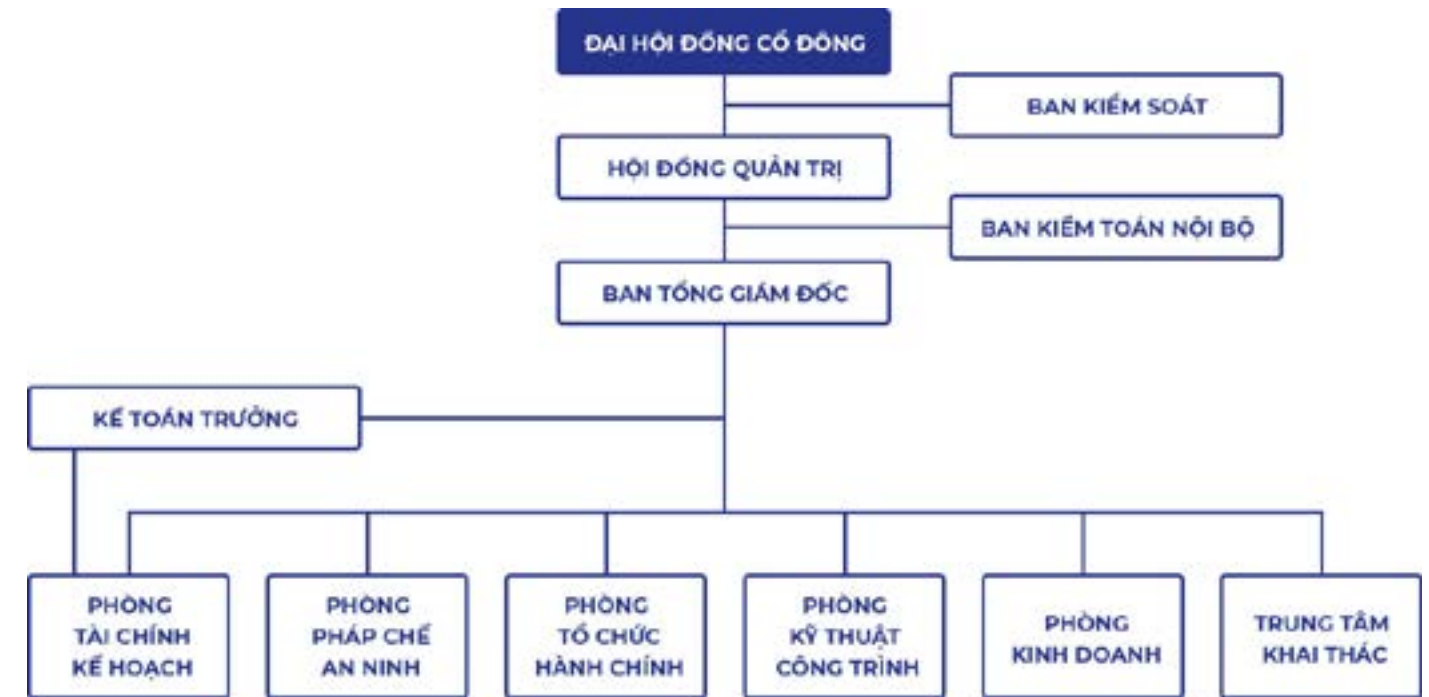
Mã ngành	Chỉ tiêu
3319	Sửa chữa thiết bị khác
3320	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp
3311	Sửa chữa Container
2592	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại
8129	Dịch vụ vệ sinh Container
1629	Chế biến dăm gỗ, mua bán nguyên liệu chế biến chế biến dăm gỗ
4730	Mua bán xăng, dầu và các sản phẩm liên quan
4661	Bán buôn xăng, dầu và các sản phẩm liên quan
7830	Cung ứng và quản lý nguồn lao động
7710	Cho thuê xe có động cơ
7730	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác
3511	Sản xuất điện mặt trời



# Địa bàn kinh doanh



# Cơ cấu bộ máy kinh doanh



Đại hội cổ đông: Bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.



Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị đương nhiệm có năm (05) thành viên, trong đó có hai (02) thành viên không tham gia điều hành và một (01) thành viên độc lập.



Ban kiểm soát: Ban kiểm soát đương nhiệm có ba (03) thành viên, gồm Trưởng ban là thành viên chuyên trách không tham gia điều hành và hai (02) thành viên kiêm nhiệm (không phải ở bộ phận kế toán của Công ty).



Ban Tổng Giám Đốc: Bao gồm một (01) Tổng Giám Đốc, một (01) Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám Đốc là người phụ trách lãnh đạo và điều hành toàn bộ hoạt động kinh doanh hằng ngày của Công ty, chịu trách nhiệm trước HĐQT và ĐHĐCĐ về tất cả các quyết định của mình liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Phó Tổng Giám Đốc giúp việc cho Tổng Giám Đốc.





## Công ty con

Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hải Cảng Cam Ranh

Địa chỉ: Số 29 Nguyễn Trọng Kỳ, P. Cam Linh, TP. Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa

Lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính: Bốc xếp hàng hóa, kinh doanh kho bãi, dịch vụ vận chuyển hàng hóa, cho thuê xe động cơ, cung ứng lao động tạm thời, dịch hàng hải, cung cấp dịch vụ neo đậu tàu.

Vốn điều lệ: 7.000.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của CCR: 51,00%

ĐVT: TRIỆU ĐỒNG

STT	Chỉ tiêu	TH 2021	TH 2022	%2022/2021
1	Tổng tài sản	9.735	9.559	98%
2	Doanh thu thuần	9.563	12.443	130%
3	Giá vốn hàng bán	7.563	9.784	129%
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1.012	1.248	123%
5	Lợi nhuận trước thuế	1.012	1.232	122%
6	Lợi nhuận sau thuế	850	941	111%

## Công ty góp vốn

Công ty Cổ phần Đô thị Cam Ranh

Địa chỉ: Số 70 Nguyễn Trọng Kỳ, P. Cam Lợi, TP. Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa

Lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính: Khai thác, xử lý và cung cấp nước, xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng.

Vốn điều lệ: 46.000.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của CCR: 6,49%

ĐVT: TRIỆU ĐỒNG

STT	Chỉ tiêu	TH 2021	TH 2022	%2022/2021
1	Tổng tài sản	118.554	182.190	153,67%
2	Doanh thu thuần	116.357	131.227	112,78%
3	Giá vốn hàng bán	90.160	103.829	115,16%
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	17.576	15.152	86,20%
5	Lợi nhuận trước thuế	17.553	15.172	86,43%
6	Lợi nhuận sau thuế	14.996	13.243	88,31%







# Định hướng phát triển

## Mục tiêu chiến lược:

Trở thành doanh nghiệp khai thác cảng trọng điểm của cả nước và trong khu vực, là mắt xích quan trọng trong chuỗi cung ứng logistics của Việt Nam và khu vực, tạo nguồn động lực để phát triển kinh tế - xã hội địa bàn tỉnh Khánh Hòa và các tỉnh Nam Trung Bộ - Tây Nguyên, là Cảng biển xếp thứ 3 khu vực Trung Bộ về sản lượng khai thác.

Tối đa hóa lợi nhuận cho Công ty và cổ đông trên cơ sở xây dựng hệ thống quản lý, điều hành gọn nhẹ, hiệu quả, ứng dụng công nghệ thông tin và công cụ quản lý tiên tiến, quản trị tốt nhất các nguồn lực và hoạt động sản xuất kinh doanh.

Xây dựng và phát triển thương hiệu của Công ty luôn là một doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực dịch vụ logistics, với chiến lược phát triển ổn định và bền vững trên nền tảng kinh doanh cốt lõi là dịch vụ quản lý khai thác cảng biển; Chú trọng đầu tư có trọng tâm, trọng điểm phát triển cơ sở hạ tầng logistics, ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng hiệu quả các nguồn lực của Công ty.

Đa dạng hóa các hình thức đầu tư, phát triển dịch vụ mới gắn kết với ngành nghề kinh doanh cốt lõi của Công ty.

Phát triển, đào tạo nguồn nhân lực chuyên môn chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất kinh doanh kết hợp với chính sách đãi ngộ tương xứng.

Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với Nhà nước và trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng.

## Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Triển khai các kế hoạch và chiến lược hoạt động với mục tiêu tăng tổng sản lượng xếp dỡ là 4,5 triệu tấn/năm vào năm 2025. Tập trung nguồn lực đầu tư mở rộng cơ sở hạ tầng cảng biển (bến cảng, phương tiện xếp dỡ, kho bãi, hạ tầng kỹ thuật) để tăng sức mạnh cạnh tranh, năng lực xếp dỡ cả về chủng loại và sản lượng. Mở rộng dịch vụ cung cấp cho khách hàng, xây dựng chuỗi cung ứng (logistics), xây dựng khu vực hậu cần sau cảng nằm trong diện tích đất và mặt nước được quy hoạch. Đa dạng hóa các hình thức đầu tư, phát triển các ngành dịch vụ mới gắn kết với ngành nghề kinh doanh cốt lõi của Công ty. Từ đó xây dựng và phát triển mạnh mẽ thương hiệu của Công ty với tiêu chí là doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực Logistic. Định hướng đến năm 2030: Tiếp tục phát triển sâu-rộng các lĩnh vực kinh doanh của công ty, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng dịch vụ cảng biển theo hướng hiện đại hóa, tự động hóa với công suất khai thác đạt 6,5 triệu tấn/năm.

## Mục tiêu đối với xã hội, cộng đồng và môi trường

### Trách nhiệm đối với cộng đồng và xã hội:

Tinh thần trách nhiệm cộng đồng đã được tích hợp đầy đủ vào mô hình và chính sách kinh doanh, các hoạt động phát triển cộng đồng, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng của Công ty. Các chính sách đối với cộng đồng của Công ty dựa vào các nền tảng nhằm xác định các cách thức phù hợp nhất trong các giao dịch kinh doanh với tất cả các bên liên quan bao gồm: khách hàng, nhà cung cấp, các nhân viên, và cộng đồng nói chung, nhằm mục tiêu cùng phát triển.

### Trách nhiệm đối với môi trường:

Công tác bảo vệ môi trường biển luôn được Công ty chú trọng trong quá trình vận hành, khai thác cảng biển. Để án bảo vệ môi trường bao gồm kế hoạch quản lý và các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường; có chương trình giám sát và quản lý giai đoạn vận hành, phải thu gom và xử lý chất thải rắn, lỏng và chất thải công nghiệp từ tàu cập cảng; xây dựng và thực hiện kế hoạch phòng chống sự cố (tràn dầu, tràn hóa chất, cháy nổ, an toàn lao động); sẵn sàng phối hợp ứng phó sự cố tràn dầu; định kỳ lập báo cáo môi trường khu vực cảng. Công ty có hệ thống tiếp nhận và xử lý các chất thải từ tàu, bên cạnh đó, còn quan tâm tới vấn đề phát triển đồng bộ giữa cảng biển với mạng cơ sở hạ tầng sau cảng, giữa kết cấu hạ tầng cảng biển với hạ tầng công cộng kết nối với cảng biển, kiểm soát được ô nhiễm môi trường.



# Các rủi ro

## Rủi ro kinh tế

Kinh tế – xã hội năm 2022 của nước ta diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới có nhiều biến động nhanh, khó lường làm gia tăng rủi ro đến thị trường tài chính, tiền tệ, an ninh năng lượng, an ninh lương thực toàn cầu. Tuy nhiên, theo số liệu của Tổng cục Thống kê quy mô Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) theo giá hiện hành năm 2022 đạt 9,513 triệu tỷ đồng, tương đương 409 tỷ USD. Với quy mô GDP như vậy, GDP bình quân đầu người năm 2022 theo giá hiện hành đạt 95,6 triệu đồng/người, tương đương 4.110 USD, tăng 393 USD so với năm 2021. Với quyết tâm phục hồi và phát triển kinh tế của Chính phủ, GDP năm 2022 tăng 8,02% so với năm trước do nền kinh tế được khôi phục trở lại và đã vượt kế hoạch từ đầu năm đặt ra (6% – 6,5%), đồng thời đạt mức tăng cao nhất trong giai đoạn 2011-2022.

Tính chung cả năm 2022, Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng 3,15% so với năm 2021, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra. Lạm phát cơ bản bình quân năm 2022 tăng 2,59% so với năm 2021, nhưng vẫn thấp hơn mức CPI bình quân chung (tăng 3,15%), điều này phản ánh biến động giá tiêu dùng chủ yếu do giá lương thực, xăng, dầu và gas tăng.



và hiệu quả hoạt động kinh doanh, lợi nhuận của các doanh nghiệp nói chung và CCR nói riêng. Tuy nhiên tại thời điểm hiện tại, CCR chỉ có 1 khoản vay dài hạn từ Quỹ đầu tư và Phát triển Khánh Hòa nên vấn đề về lãi suất chưa phải là rủi ro trong năm 2022 đối với Công ty, nhưng ban lãnh đạo Công ty vẫn thường xuyên theo dõi sự biến động về lãi suất nhằm đưa ra định hướng kinh doanh trong thời gian tới.

Từ đó cho thấy, kinh tế vĩ mô tiếp tục duy trì ổn định, lạm phát trong tầm kiểm soát, các cân đối lớn được đảm bảo; chính sách tiền tệ, tài khóa được điều hành chủ động, linh hoạt và hiệu quả. Môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện tích cực, góp phần phục hồi và phát triển kinh tế – xã hội, tạo sự tin tưởng, ủng hộ của người dân và cộng đồng doanh nghiệp. Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh là doanh nghiệp làm trong lĩnh vực Cảng và Logistic nên chịu sự tác động bởi hầu hết các yếu tố vĩ mô. Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty phần nào cũng chịu ảnh hưởng trực tiếp bởi tình hình sản xuất công nghiệp và thương mại trong nước và quốc tế. Do đó, tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát là các chỉ báo quan trọng không những phản ánh tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp mà còn là công cụ quan trọng để doanh nghiệp dự báo và đưa ra các chiến lược phát triển trong tương lai. Đối mặt với các khó khăn, Công ty liên tục chủ động cập nhật những biến động của tình hình kinh tế trên thế giới, từ đó đưa ra những chiến lược kinh doanh phù hợp.

## Rủi ro lãi suất

Năm 2022 được coi là một năm đầy biến động của thị trường tài chính - tiền tệ, mà động thái nổi bật trong số đó là các nước trên thế giới tích cực sử dụng chính sách lãi suất theo hướng thắt chặt nhằm đối phó với xu hướng tăng lạm phát. Nhằm phù hợp với bối cảnh quốc tế và tình hình vĩ mô, lạm phát trong nước cũng như mục tiêu chính sách tiền tệ, lần đầu tiên trong 02 năm trở lại đây, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) chính thức nâng các mức lãi suất điều hành thêm từ 0,5 - 1 điểm phần trăm từ ngày 23/9/2022. Đúng 01 tháng sau đó, NHNN tiếp tục điều chỉnh tăng các mức lãi suất, có hiệu lực từ ngày 25/10/2022.

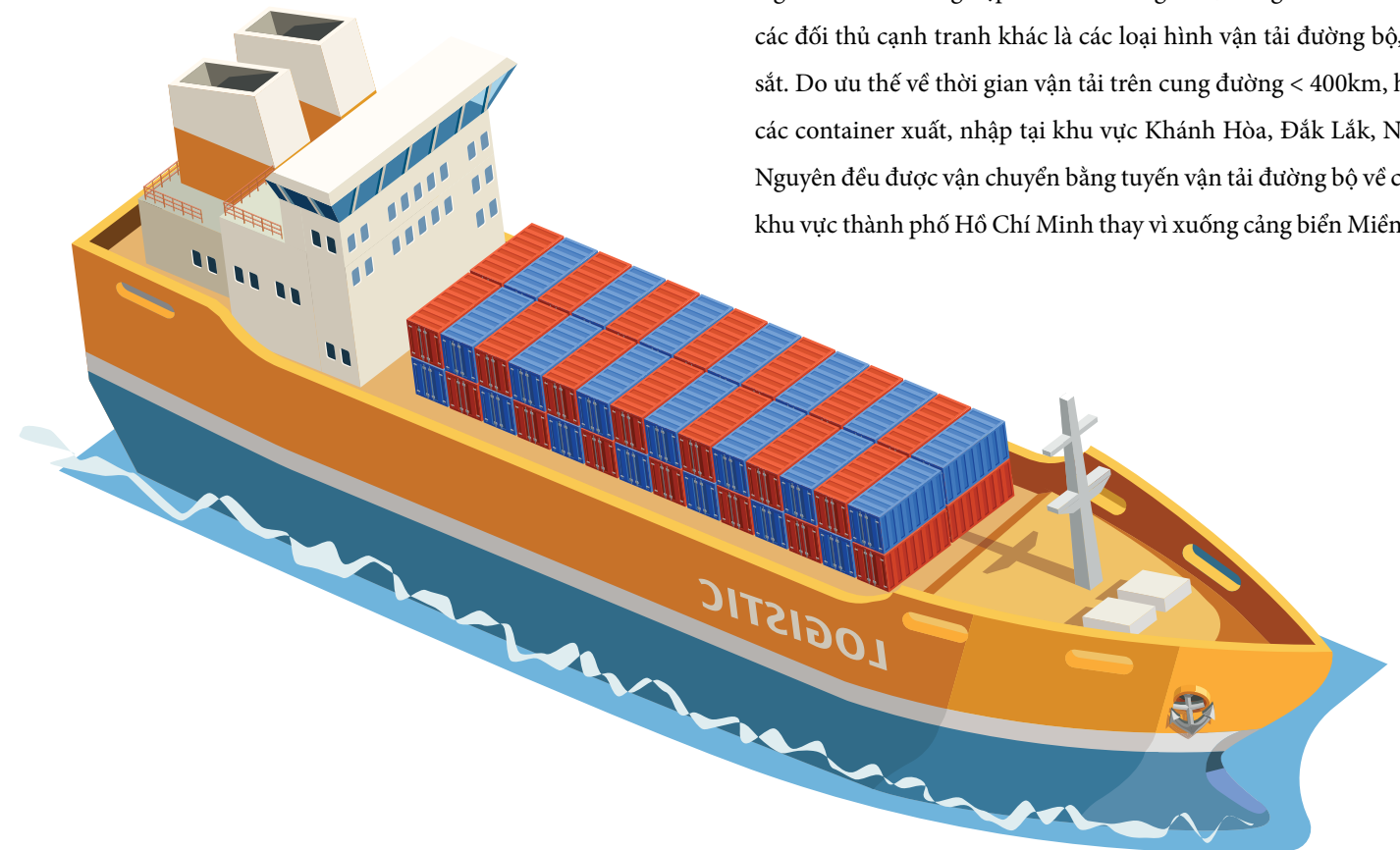
Việc mặt bằng lãi suất thay đổi sẽ ảnh hưởng đến chi phí tài chính

## Rủi ro cạnh tranh

Danh mục cảng biển Việt Nam bao gồm 34 cảng biển, trong đó có 11 cảng biển loại I, 7 cảng biển loại II và 14 cảng biển loại III, điều này dẫn tới rủi ro cạnh tranh rất cao trong ngành. Bên cạnh đó, phí dịch vụ bị cạnh tranh vô cùng khốc liệt với quy định giá sàn theo Thông tư số 54/2018/TT-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải ban hành biểu khung giá dịch vụ hoa tiêu, dịch vụ sử dụng cầu, bến, phao neo, dịch vụ bốc dỡ container và dịch vụ lai dắt tại cảng biển Việt Nam, vì cạnh tranh lẫn nhau nên hầu hết các cảng biển đều đang thu các hãng tàu nước ngoài với giá sàn. Đồng thời, Công ty phải đối mặt với rủi ro đối thủ cạnh tranh phát triển nhanh hơn hoặc có những lợi thế khác biệt. Các cảng biển đối thủ có thể tiến hành đầu tư các trang thiết bị xếp dỡ với công nghệ hiện đại, cơ sở hạ tầng kỹ thuật toàn diện và đồng bộ, cung cấp một chuỗi cung ứng logistics trọn gói (từ cung ứng xếp dỡ, lưu kho, lưu bãi, thủ tục thông quan, vận chuyển, ...) một cách nhanh chóng. Như vậy, để luôn giữ vững năng lực cạnh tranh, CCR phải chịu áp lực rất lớn để nâng cấp hạ tầng và dịch vụ của mình.

Tại khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ, Công ty sẽ cạnh tranh trực tiếp với Cảng Bắc Vân Phong, Cảng Nam Vân Phong là những Cảng có năng lực tài chính mạnh có điều kiện đón tàu lớn đến 70.000 DWT sẽ cạnh tranh ở các mặt hàng dăm gỗ, hàng đá, container với Cảng Cam Ranh.

Ngoài các doanh nghiệp khai thác cảng trên, Cảng Cam Ranh còn có các đối thủ cạnh tranh khác là các loại hình vận tải đường bộ, đường sắt. Do ưu thế về thời gian vận tải trên cung đường < 400km, hiện tại, các container xuất, nhập tại khu vực Khánh Hòa, Đắk Lắk, Nam Tây Nguyên đều được vận chuyển bằng tuyến vận tải đường bộ về các cảng khu vực thành phố Hồ Chí Minh thay vì xuống cảng biển Miền Trung.





## Các rủi ro (tiếp theo)

### Rủi ro đặc thù ngành

#### Rủi ro vị trí địa lí

Luồng vào cảng Cam Ranh là luồng một chiều nên khi có sự cố phát sinh làm tắc nghẽn luồng có thể dẫn đến hoạt động tại cảng bị gián đoạn. Do đó, quy định điều kiện khai thác của luồng tại cảng Cam Ranh chỉ được phép đón tàu có chiều dài tối đa 362m ra vào luồng. Đồng thời, Công ty luôn có đội ngũ thường xuyên kiểm tra và rà soát các thiết bị, cơ sở hạ tầng tại cảng và kiểm soát chặt chẽ về tiêu chuẩn của các tàu thông qua cảng nhằm hạn chế các sự cố có thể xảy ra.

#### Rủi ro về phương tiện, thiết bị, phục vụ xếp dỡ hàng hóa

Hiện nay, các phương tiện, thiết bị xếp dỡ được đầu tư đã lâu, cơ cấu nguồn hàng thay đổi một số phương tiện ít hoạt động trong khi số khác đang bị quá tải; phương tiện, thiết bị được sử dụng với tần suất cao nên thời gian bảo dưỡng ngắn dẫn đến rủi ro xảy ra hỏng hóc thường xuyên làm gián đoạn hoạt động xếp dỡ và gây chi phí sửa chữa lớn. Do đó, ban lãnh đạo Công ty luôn yêu cầu nhân sự bảo trì phải đảm bảo theo sát công tác sửa chữa nhằm kịp thời bảo dưỡng các thiết bị và xử lý khi có sự cố.

#### Rủi ro về chất lượng nhân sự

Theo đánh giá của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, so với các nước trong khu vực và thế giới, Việt Nam là nước có tỷ lệ lao động qua đào tạo thấp. So với các nước Đông Nam Á, xếp hạng trụ cột kỹ năng và chỉ số chất lượng đào tạo nghề nghiệp của Việt Nam thuộc nhóm cuối tại ASEAN. Nhìn chung, trình độ tay nghề, kỹ năng của lực lượng lao động Việt Nam còn hạn chế, đặc biệt thiếu kỹ năng mềm. Ban lãnh đạo Công ty nhận thấy nhân sự là một trong những yếu tố quan trọng giúp Công ty có thể phát triển nên luôn có các khóa đào tạo chuyên môn định kỳ nhằm hỗ trợ, nâng cao tay nghề của cán bộ công nhân viên



### Rủi ro khác

Các rủi ro như thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh,... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại rất lớn về tài sản, tính mạng con người và ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh chung của Công ty. Đây là những rủi ro không thể loại trừ nhưng có thể giảm thiểu. Do đó, Công ty luôn chủ động để phòng và xây dựng các giải pháp ứng phó với các trường hợp trên, nhằm giảm tối đa hạn chế, rủi ro có thể xảy ra.



### Rủi ro pháp luật

Là một nước đang phát triển vì vậy các thể chế, chính sách pháp luật của Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện nên thường xuyên có sự cập nhật, bổ sung, đồng thời các văn bản dưới luật còn nhiều chồng chéo và chưa có sự nhất thống. Công ty là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ cảng, đồng thời được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận là công ty đại chúng nên khi có điều chỉnh nào trong những quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Hàng hải,... đều có ảnh hưởng và tác động đến hoạt động và kết quả kinh doanh của CCR.

Hiện nay, việc áp dụng các luật pháp mới trong lĩnh vực hải quan và xuất nhập khẩu hàng hóa đang ảnh hưởng đến hoạt động của Cảng Cam Ranh. Các quy định mới này yêu cầu các đơn vị kinh doanh trong lĩnh vực xuất nhập khẩu hàng hóa phải thực hiện đầy đủ các thủ tục hải quan, tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về kiểm tra chất lượng, an toàn vệ sinh, bảo vệ môi trường, thuế và các chi phí liên quan khác. Vì vậy trong năm, Ban lãnh đạo đã luôn theo dõi, chỉ đạo sát sao nhằm tuân thủ chặt chẽ các quy định pháp luật về môi trường và đảm bảo an toàn cho việc vận hành.



# 2

## Tình hình hoạt động kinh doanh trong năm 2022



- ❖ Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- ❖ Tổ chức và nhân sự
- ❖ Tình hình đầu tư, thực hiện dự án
- ❖ Tình hình tài chính
- ❖ Tình hình cổ đông, thay đổi vốn chủ sở hữu
- ❖ Trách nhiệm với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty





# Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

## Tình hình hoạt động chung

ĐVT: TRIỆU ĐỒNG

STT	Doanh thu thuần	Năm 2021	Năm 2022	% Năm 2022/ Năm 2021
1	Doanh thu bán hàng	23.404	47.365	202,37%
2	Doanh thu cung cấp dịch vụ	171.539	104.512	60,92%
Tổng cộng		194.943	151.878	77,90%

Kết thúc năm 2022, Công ty ghi nhận doanh thu thuần đạt 151.878 triệu đồng, giảm hơn 22% so với năm 2021. Trong đó, doanh thu từ cung cấp dịch vụ vẫn là hoạt động chính đem lại doanh thu cao nhất chiếm 68,81% cơ cấu doanh thu, đạt 104.512 triệu đồng trong năm, còn lại là doanh thu từ hoạt động bán hàng đem lại 47.365 triệu đồng, chiếm 31,18% trong cơ cấu doanh thu. Tình hình hoạt động kinh doanh khó khăn đã làm doanh thu của Công ty giảm so với cùng kỳ, cụ thể doanh thu chính từ cung cấp dịch vụ giảm 39,08%, chủ yếu giảm đến từ việc bốc dỡ hàng hóa (lĩnh vực chính của Công ty) trong năm 2022 hoàn toàn không có sản lượng khai thác từ hàng thiết bị điện gió nhập khẩu và hàng dầm gỗ, nguyên vật liệu xây dựng cũng giảm thông qua cảng. Tuy nhiên, doanh thu từ việc bán hàng lại tăng mạnh hơn 102%, chủ yếu đến từ hoạt động kinh doanh xăng dầu tăng đột biến trong năm.

Theo Phó Cục trưởng Cục Hàng Hải Việt Nam, Ông Hoàng Hồng Giang, trong năm 2022, mặc dù hoạt động hàng hải vẫn chịu nhiều tác động của dịch Covid-19, song tổng khối lượng hàng hóa thông qua cảng biển Việt Nam năm 2022 vẫn ước đạt hơn 733,18 triệu tấn, tăng 4% so với năm 2021. Trong đó, hàng nội địa đạt 342,79 tấn, tăng 12% so với năm 2021. Riêng khối lượng hàng container thông qua cảng biển năm 2022 ước đạt 25,09 triệu TEUs, tăng 5% so với năm 2021.

Theo Cục Hàng hải Việt Nam, 4% là mức tăng trưởng thấp nhất so với vài năm trở lại đây dù Việt Nam đã bước sang tình hình mới sau dịch Covid-19. Đặc biệt, hàng hóa nhập khẩu đã giảm 2% so với năm ngoái. Mức độ tăng trưởng chậm của hàng hóa qua cảng do nhiều yếu tố, trong đó nguyên nhân chính là hoạt động sản xuất, xuất nhập khẩu thời gian qua của các doanh nghiệp trong nước chưa thực sự phục hồi trở lại như trước khi đại dịch xảy ra.

Ngoài ra, Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam cũng như các doanh nghiệp vận tải biển khác có những khó khăn như Trung Quốc áp dụng biện pháp zero COVID-19 nghiêm ngặt khiến sản lượng hàng xuất khẩu bị ùn ứ và giảm mạnh tại các cửa khẩu phía Bắc. Không những thế, chi phí nhiên liệu liên tục điều chỉnh tăng rất mạnh đã ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động của các doanh nghiệp dịch vụ hàng hải.

Bên cạnh đó, với xu hướng các tập đoàn, đơn vị sản xuất trực tiếp thực hiện dịch vụ logistics, cùng với áp lực cạnh tranh gay gắt từ các doanh nghiệp FDI, khối tư nhân, khối dịch vụ hàng hải của VIMC sẽ tiếp tục gặp rất nhiều khó khăn trong thời gian tới.

Riêng về CCR, tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm không được khả quan nguyên nhân chủ yếu là chịu các ảnh hưởng chung của ngành như đã trình bày ở trên. Bên cạnh đó, năm 2022 là năm Công ty không có khoản doanh thu lớn từ hàng hóa thuộc dự án điện gió tại khu vực miền Trung và Tây Nguyên như năm 2021.



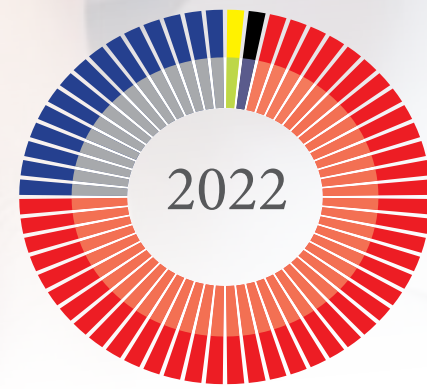
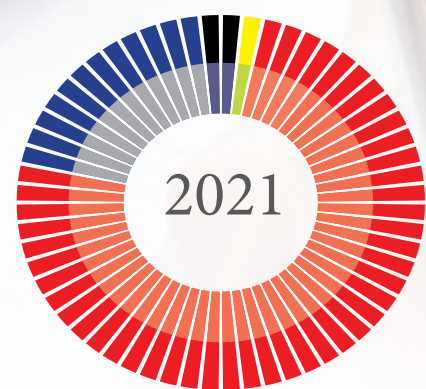


# Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh (tiếp theo)

## Cơ cấu chi phí

ĐVT: TRIỆU ĐỒNG

Chỉ tiêu	Năm 2021	Tỷ trọng 2021	Năm 2022	Tỷ trọng 2022	% Năm 2022/ Năm 2021
Giá vốn hàng bán	109.430	76,98%	111.715	83,34%	102,09%
Chi phí tài chính	741	0,52%	0	0,00%	0,00%
Chi phí bán hàng	240	0,17%	298	0,22%	124,17%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	29.249	20,58%	22.020	16,43%	75,29%
Chi phí khác	2.494	1,75%	21	0,02%	0,88%
<b>Tổng cộng</b>	<b>142.154</b>	<b>100,00%</b>	<b>134.055</b>	<b>100,00%</b>	<b>94,30%</b>



■ Chi phí quản lý doanh nghiệp   
 ■ Giá vốn hàng bán   
 ■ Chi bán hàng, chi phí tài chính   
 ■ Chi phí khác

Nhìn chung năm 2022, khoản mục giá vốn hàng bán vẫn chiếm tỷ trọng chủ yếu trong cơ cấu tổng chi phí của CCR, đạt 111.715 triệu đồng, tăng 2,09% so với năm 2021, chiếm 83,34% tổng chi phí. Mặc dù doanh thu thuần giảm nhưng giá vốn hàng bán vẫn tăng, chủ yếu là do giá xăng dầu tăng cao. Ngoài ra, chi phí bán hàng tăng hơn 24% so với năm 2022, cụ thể đạt 298 triệu đồng, tuy nhiên chỉ chiếm tỷ trọng nhỏ trong năm. Điểm sáng trong cơ cấu tổng chi phí là chi phí quản lý doanh nghiệp đạt 22.020 triệu đồng, giảm 24,72% so với cùng kỳ, chiếm 16,43% trong tổng cơ cấu chi phí, để đạt được kết quả này là do công tác quản lý chi phí hiệu quả, thích ứng với thực trạng suy giảm sản lượng trong năm nhưng vẫn đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty.

## Cơ cấu chi phí theo yếu tố sản xuất

ĐVT: TRIỆU ĐỒNG

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	%tăng/giảm	%Tỷ trọng 2021	%Tỷ trọng 2022
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	5.206	6.127	17,69%	4,43%	6,92%
Chi phí nhân công	54.191	34.109	-37,06%	46,09%	38,52%
Chi phí công cụ, dụng cụ, đồ dùng	751	381	-49,22%	0,64%	0,43%
Chi phí khấu hao tài sản cố định	19.735	19.753	0,09%	16,79%	22,31%
Thuế, phí và lệ phí	3.174	5.302	66,99%	2,70%	5,99%
Chi phí dự phòng	(53)	169	-418,14%	-0,05%	0,19%
Chi phí dịch vụ mua ngoài	23.377	18.198	-22,15%	19,88%	20,55%
Chi phí khác bằng tiền	11.185	4.497	-59,79%	9,51%	5,08%
<b>Tổng cộng</b>	<b>117.569</b>	<b>88.539</b>	<b>-24,69%</b>	<b>100,00%</b>	<b>100,00%</b>

Trong cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố, chi phí nhân công vẫn chiếm tỷ trọng lớn nhất với hơn 38% trong năm 2022, đạt 34.109 triệu đồng giảm hơn 37% so với cùng kỳ năm 2021, phần chi phí này giảm tương ứng với mức giảm của sản lượng, doanh thu khai thác cảng. Chi phí khấu hao chiếm tỷ trọng cao thứ hai với hơn 22% cơ cấu chi phí sản xuất và duy trì đều qua các năm. Chi phí chiếm tỷ trọng lớn thứ ba là chi phí dịch vụ mua ngoài với hơn 20% trong cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố, đạt 18.198 triệu đồng giảm hơn 22% so với cùng kỳ, nguyên nhân là do giá vốn xăng dầu trong năm 2022 cao nhưng chiết khấu lại rất thấp.



# Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh(tiếp theo)

## Biên lợi nhuận gộp:

ĐVT: TRIỆU ĐỒNG

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
Doanh thu thuần	159.872	138.471	194.943	151.878
Lợi nhuận gộp	64.300	54.094	85.513	40.163
Biên lợi nhuận gộp(%)	40,22%	39,08%	43,78%	26,44%

Trong năm 2022, tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty ít khả quan, cùng với chi phí nguyên, nhiên vật liệu trong năm cao, lợi nhuận gộp của CCR giảm mạnh còn 40.163 triệu đồng, tương đương giảm hơn 50% so với năm 2021, dẫn đến biên lợi nhuận gộp giảm từ 43,78% xuống còn 26,44% trong năm 2022.

# Tổ chức và nhân sự

Danh sách Ban điều hành (tính tại ngày 31/12/2022)

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
<b>Hội đồng quản trị</b>				
1	Ông Phạm Hữu Tấn	Chủ tịch HĐQT	11.251.76	45,90%
2	Ông Nguyễn Viết Nhâm	Thành viên HĐQT	11.400	0,05%
3	Ông Nguyễn Văn Tài	Thành viên HĐQT không điều hành	3.497.102	14,27%
4	Bà Nguyễn Thị Yến	Thành viên HĐQT không điều hành	8.576.515	35%
5	Bà Nguyễn Thị Minh Ngọc	Thành viên HĐQT độc lập	0	0%
<b>Ban điều hành</b>				
1	Nguyễn Văn Thắng	Tổng Giám đốc	5.000	0,02%
2	Nguyễn Thị Thu Thủy	Phó Tổng Giám đốc	7.600	0,03%
3	Nguyễn Huy Phương	Kế toán trưởng	4.000	0,02%
<b>Ban kiểm soát</b>				
1	Bà Dương Thị Hồng Hạnh	Trưởng Ban Kiểm soát	0	0%
2	Trần Thị Thanh Thủy	Thành viên BKS	0	0%
3	Bùi Thị Ngân Hoa	Thành viên BKS	0	0%



## Thành viên Ban điều hành

### Nguyễn Văn Thắng



**Chức vụ:** Tổng Giám đốc

**Năm sinh:** 27/04/1968

**Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư Cơ khí; Kỹ sư xây dựng

**Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:** Không có

**Quá trình công tác:**

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 01/1999 – 12/2000:	Chi nhánh Trung tâm nghiên cứu vật liệu Polimer.	Cán bộ kỹ thuật
Từ 01/2001 – 07/2002:	Cảng Ba Ngòi.	Cán bộ kỹ thuật, Phòng Dự án – Đầu tư – Kỹ thuật
Từ 08/2002 – 02/2006:	Cảng Ba Ngòi.	Phó phòng Dự án – Đầu tư – Kỹ thuật
Từ 03/2006 – 12/2009:	Cảng Ba Ngòi.	Trưởng phòng Dự án – Đầu tư – Kỹ thuật
Từ 01/2010 – 6/2015:	Công ty TNHH một thành viên Cảng Cam Ranh.	Thành viên HĐQT; Trưởng phòng Kế hoạch – Đầu tư
Từ 07/2015 – 07/2016:	Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh.	Trưởng phòng Kinh doanh – Đầu tư
Từ 08/2016 đến 08/2022:	Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh.	Phó Tổng giám đốc
Từ 09/2022 đến nay	Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh.	Tổng giám đốc

**Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện tại:** 5.000 cổ phần, chiếm 0,02% vốn điều lệ.

### Nguyễn Huy Phương



**Chức vụ:** Kế toán trưởng, người được ủy quyền công bố thông tin

**Năm sinh:** 14/04/1963

**Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Tài chính; Cử nhân Khoa học

**Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH:** Không có

**Quá trình công tác:**

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 04/1987 -02/2002	Công ty dịch vụ kỹ thuật nông công nghiệp Cam Ranh	Chuyên viên Kế toán,
Từ 03/2002 -08/2003	Cảng Ba Ngòi	Chuyên viên Kế toán
Từ 09/2003 -12/2005	Cảng Ba Ngòi	Phó trưởng phòng Kế toán tài vụ
Từ 01/2006-12/2009	Cảng Ba Ngòi	Kế toán trưởng, Trưởng phòng Kế toán tài vụ
Từ 01/2010 -05/2010	Công ty TNHH MTV Cảng Cam Ranh	Kế toán trưởng, Trưởng phòng Kế toán tài vụ
Từ 06/2010 - 06/2015	Công ty TNHH MTV Cảng Cam Ranh	Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng, Trưởng phòng Kế toán tài vụ
Từ 06/2015 -nay	Công ty CP Cảng Cam Ranh	Kế toán trưởng, Trưởng phòng Tài chính kế hoạch

**Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện tại:** 1.100 cổ phần, chiếm 0,05% vốn điều lệ.

## Nguyễn Thị Thu Thủy



**Chức vụ:** Phó Tổng giám đốc

**Năm sinh:** 29/09/1979

**Trình độ chuyên môn:** Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

**Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH:** Không có

**Quá trình công tác:**

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 03/2002 -12/2002	Cảng Ba Ngòi	Nhân viên phòng Tổ chức Hành chính
Từ 01/2003 -11/2006	Cảng Ba Ngòi	Trợ lý Giám đốc
Từ 08/2002 – 02/2006	Cảng Ba Ngòi	Cán bộ kế hoạch thương vụ
Từ 10/2009 - 07/2011	Cảng Ba Ngòi	Nhân viên Xí nghiệp DV Thương mại
Từ 08/2011 - 02/2014	Cảng Cam Ranh	Phó Giám đốc XNDVTM
Từ 03/2014 -02/2014	Cảng Cam Ranh	Phó trưởng phòng Kinh doanh - Đầu tư
Từ 01/2017 -09/2017	Cảng Cam Ranh	Trưởng phòng Kinh doanh - Đầu tư
Từ 10/2017 -12/2018	Cảng Cam Ranh	Phó Giám đốc Trung tâm Kinh doanh- Khai thác
Từ 01/2019- 02/2020	Cảng Cam Ranh	Trưởng phòng Kinh doanh
Từ 03/2020 đến nay	Cảng Cam Ranh	Phó Tổng giám đốc

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện tại: 7.600 cổ phần, chiếm 0,03% vốn điều lệ.

## Thành viên Hội Đồng quản trị

## Phạm Hữu Tấn



**Chức vụ:** Chủ tịch HĐQT

**Năm sinh:** 01/01/1965

**Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư cơ khí, Cử nhân Quản trị kinh doanh học ngành Quản trị kinh doanh

**Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH:** Không có

**Quá trình công tác:**

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 03/1988 đến 11/1991	Công ty cổ phần Dịch vụ vận tải ô tô Cam Ranh	Cán bộ kỹ thuật
Từ 12/1991 đến 03/1993	Cảng Ba Ngòi	Cán bộ kỹ thuật
Từ 04/1993 đến 12/2000	Cảng Ba Ngòi	Phó phòng Vật tư Kỹ thuật
Từ 01/2001 đến 12/2001	Cảng Ba Ngòi	Phó phòng Dự án Đầu tư Kỹ thuật
Từ 01/2002 đến 01/2006	Cảng Ba Ngòi	Trưởng phòng Dự án Đầu tư Kỹ thuật
Từ 02/2006 đến 09/2006	Cảng Ba Ngòi	Phó Giám đốc
Từ 10/2006 đến 06/2007	Cảng Ba Ngòi	Quyển Giám đốc
Từ 07/2007 đến 03/2009	Cảng Ba Ngòi	Giám đốc
Từ 04/2009 đến 05/2015	Công ty TNHH MTV Cảng Cam Ranh	Bí thư Đảng bộ, Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ
Từ 06/2015 – 03/2016	Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh	Bí thư Đảng bộ, Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ
Từ 04/2016- 03/2020	Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh	Bí thư Đảng bộ, TV HĐQT, TGĐ
Từ 04/2020 đến nay	Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh	Bí thư Đảng bộ, CT HĐQT
Từ 2010 - Nay	Thành phố Cam Ranh	Thành uỷ viên

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện tại: 11.251.760 cổ phần, chiếm 45,92% vốn điều lệ.





## Nguyễn Việt Nhâm



**Chức vụ:** Thành viên HĐQT

**Năm sinh:** 12/02/1962

**Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư khai thác thủy sản, Cử nhân khoa

**học ngành Quản trị kinh doanh**

**Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH:** Không có

**Quá trình công tác:**

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
11/1985 – 03/1992	Cty Vận tải Cam Ranh	Trưởng phòng Kế hoạch - Điều độ
04/1992 – 03/1993	Cảng Ba Ngòi	Thuyền phó Tàu Cam Ranh 04,
04/1993 – 12/1998	Cảng Ba Ngòi	Thuyền trưởng tàu CR04
01/1999 – 12/2001	Cảng Ba Ngòi	Phó phòng Điều độ kho hàng
01/2002 – 03/2009	Cảng Ba Ngòi	Trưởng phòng Kế hoạch – Thương vụ
04/2009 – 05/2015	Cảng Cam Ranh	Phó Tổng giám đốc
06/2015 – 03/2016	Cảng Cam Ranh	TVHĐQT - Phó Tổng giám đốc
04/2016 – 04/2020	Cảng Cam Ranh	Thường trực Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng quản trị
04/2020 - 08/2022	Cảng Cam Ranh	TVHĐQT, Tổng giám đốc
09/2022 đến nay	Cảng Cam Ranh	Thành viên HĐQT

**Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện tại:** 11.400 cổ phần, chiếm 0,05% vốn điều lệ.

## Nguyễn Văn Tài



**Chức vụ:** Thành viên HĐQT

**Năm sinh:** 08/05/1969

**Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư Xây dựng

**Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH:** Giám đốc CTCP Tư vấn và Xây dựng Phú Xuân

**Quá trình công tác:**

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1989-2001	Công ty tư vấn xây dựng công trình thủy lợi	cán bộ khảo sát
2001 - 06/2015	Công ty cổ phần Tư vấn và Xây dựng Phú Xuân	giám đốc
06/2015 - nay	Công tác tại Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh	Ủy viên HĐQT

**Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện tại:** 3.497.102 cổ phần, chiếm 14,27% vốn điều lệ.

## Nguyễn Thị Yến



**Chức vụ:** Thành viên HĐQT

**Năm sinh:** 12/06/1977

**Trình độ chuyên môn:** Thạc sỹ Kinh tế; Kỹ sư Kinh tế vận tải biển

**Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH:** Phó Trưởng Ban phụ trách Ban Tổ chức nhân sự

**Tổng công ty Hàng hải Việt Nam**

**Quá trình công tác:**

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 03/2000 - 12/2003	Trường Đại học Hàng hải VN	Giảng viên Khoa Kinh tế Vận tải biển
Từ 01/2004 - 8/2010	Ban Tổ chức Tiền lương – Tổng công ty Hàng hải Việt Nam	Cán bộ
Từ 08/2010 - 6/2014	Ban Tổ chức Tiền lương – Tổng công ty Hàng hải Việt Nam	Phó Trưởng phòng Tổ chức đào tạo
Từ 24/6/2014 – đến nay	Phó Trưởng phòng Tổ chức đào tạo	Phó Trưởng ban
Từ 07/2014 – 4/2016	Trường Cao đẳng nghề Hàng hải Vinalines	Người ĐDPV, Chủ tịch HĐQT
Từ 11/2016 – đến nay	Công ty TNHH Vận tải quốc tế Việt-Nhật (Vijaco)	Người ĐDPV, Thành viên HĐQT
Từ 2019 – 4/2021	Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng	Người ĐDPV, Thành viên HĐQT độc lập
Từ 04/2021 - đến nay	Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh	Người ĐDPV, Thành viên HĐQT
Từ 2015 – 6/2020	Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Tổng công ty HHVN	Ủy viên

**Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện tại:** 8.576.515 cổ phần, chiếm 35% vốn điều lệ.

## Nguyễn Thị Minh Ngọc



**Chức vụ:** Thành viên HĐQT độc lập

**Năm sinh:** 28/11/1973

**Trình độ chuyên môn:** Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

**Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:** Trưởng phòng nhân sự Công ty

**TNHH Cảng Quốc tế Cái Mép**

**Quá trình công tác:**

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1994-2022	Công ty liên doanh VimaFlour	Cán bộ mua hàng và Logistics
2002-2009	Công ty TNHH MeKong Flour Mills	Trưởng phòng nhân sự
2009- Nay	Công ty TNHH Cảng Quốc tế Cái Mép	Trưởng phòng nhân sự
04/2022 đến nay	Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh	Thành viên HĐQT độc lập

**Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện tại:** 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ.





## Thành viên Ban Kiểm soát

### Dương Thị Hồng Hạnh



**Chức vụ:** Trưởng Ban kiểm soát

**Năm sinh:** 05/11/1985

**Trình độ chuyên môn:** Thạc sỹ Kinh tế - Tài chính Ngân hàng

**Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:** Chuyên viên Ban Kế toán - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam

**Quá trình công tác:**

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2007-2009	Công ty CP chứng khoán Thủ Đô	Cán bộ tư vấn TCDN
2009-06/2015	Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam	Chuyên viên Ban Kế Toán
2015-nay	CTCP Cảng Cam Ranh	Trưởng Ban kiểm soát CTCP Cảng Cam Ranh

**Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện tại:** 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.

### Trần Thị Thanh Thủy



**Chức vụ:** Thành viên BKS

**Năm sinh:** 08/08/1977

**Trình độ chuyên môn:** Cử nhân kinh tế

**Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:** Chuyên viên Ban KT-KTNB - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam

**Quá trình công tác:**

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ năm 2001 - năm 2004	Công ty CP dịch vụ kỹ thuật Hàng hải	Chuyên viên Kế toán tổng hợp
Từ năm 2004 - năm 2005	Công ty CP xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng Vinashin	Chuyên viên Phân tích dự toán
Từ năm 2005 - năm 2006	Công ty công trình 5	Chuyên viên Kế toán tổng hợp
Từ năm 2007 - năm 2009	Công ty TNHH Đầu tư và TM Việt Mỹ	Kế toán trưởng
Từ năm 2009 - năm 2010	Ngân hàng Việt Nam Tín Nghĩa - CN Hà Nội	Chuyên viên Kế toán
Từ năm 2010 - năm 2012	Công ty xuất khẩu lao động Hàng hải - CN Tổng công ty Hàng hải VN - Công ty TNHH MTV	Trưởng phòng kế toán
Từ năm 2012 - năm 2014	Ban Kiểm toán nội bộ - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam	Chuyên viên
Từ tháng 11/2014 đến tháng 6/2017	Ban Tài chính kế toán - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam	Chuyên viên
Từ tháng 06 năm 2017 đến tháng 05/2020	Ban Tài chính kế toán - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam	Chuyên viên 1
Từ tháng 05/2020 đến 15/11/2020	Ban Tài chính kế toán - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam	Chuyên viên 2
Từ 16/11/2020 đến nay	Ban KT-KTNB - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam	Chuyên viên 2
Từ 04/2021 đến nay	Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh	Thành viên BKS

**Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện tại:** 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.

## Bùi Thị Ngân Hoa



**Chức vụ:** Thành viên BKS

**Năm sinh:** 24/01/1976

**Trình độ chuyên môn:** Thạc sỹ Quản lý

**Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:** Chuyên viên Ban Tổ chức Nhân sự

- Tổng công ty Hàng hải Việt Nam

**Quá trình công tác:**

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ năm 1998 đến năm 2000	Tổng công ty Hàng hải Việt Nam	Cán bộ Ban Tài chính Kế toán Tổng công ty
Từ năm 2000 đến năm 2005	Tổng công ty Hàng hải Việt Nam	Cán bộ Văn phòng Cơ quan Tổng công ty
Từ năm 2005 đến năm 2010	Tổng công ty Hàng hải Việt Nam	Cán bộ Ban Thi đua Tuyên truyền Khen thưởng
Từ năm 2010 đến năm 2012	Tổng công ty Hàng hải Việt Nam	Phó Trưởng Phòng Thi đua Khen thưởng
Từ năm 2012 đến năm 2015	Tổng công ty Hàng hải Việt Nam	Trưởng Phòng Thi đua Khen thưởng
Từ năm 2015 đến nay	Tổng công ty Hàng hải Việt Nam	Chuyên viên Ban Tổ chức nhân sự

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện tại: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.





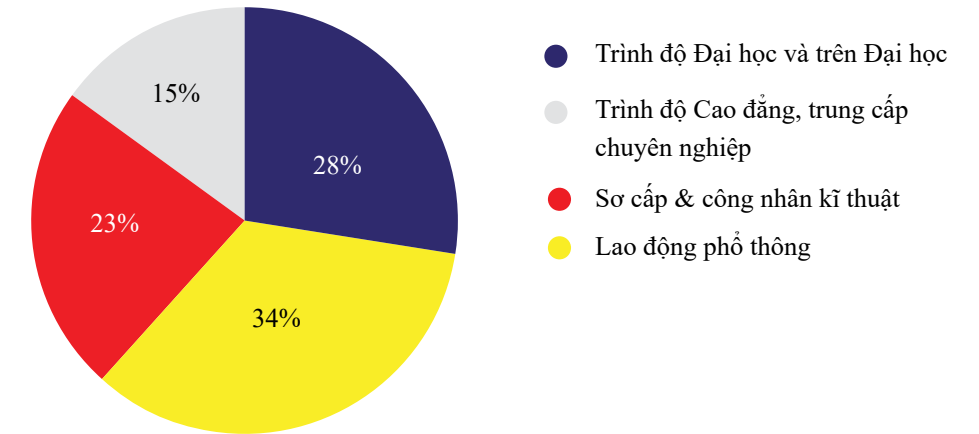


# Tổ chức và nhân sự (tiếp theo)

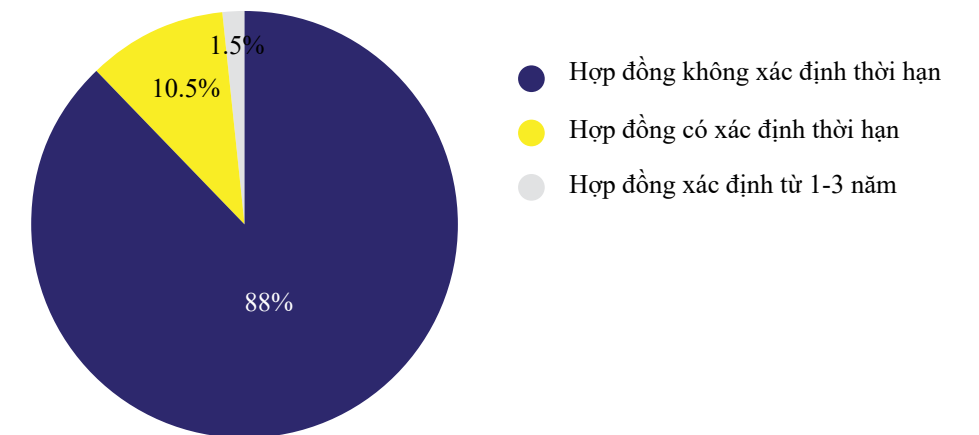
## Số lượng cán bộ, công nhân viên

STT	Tiêu chí	2021		2022	
		Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
I	Theo trình độ lao động	191	100,00%	181	100,00%
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	50	26,18%	50	27,62%
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	53	27,75%	27	14,92%
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	41	21,47%	42	23,20%
4	Lao động phổ thông	47	24,61%	62	34,25%
II	Theo tính chất hợp đồng lao động	191	100,00%	181	100,00%
1	Hợp đồng có xác định thời hạn	147	76,96%	19	10,50%
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	4	2,09%	159	87,85%
3	Hợp đồng xác định từ 1-3 năm	40	20,94%	3	1,66%
III	Theo giới tính	191	100,00%	181	100,00%
1	Nam	163	85,34%	153	84,53%
2	Nữ	28	14,66%	28	15,47%

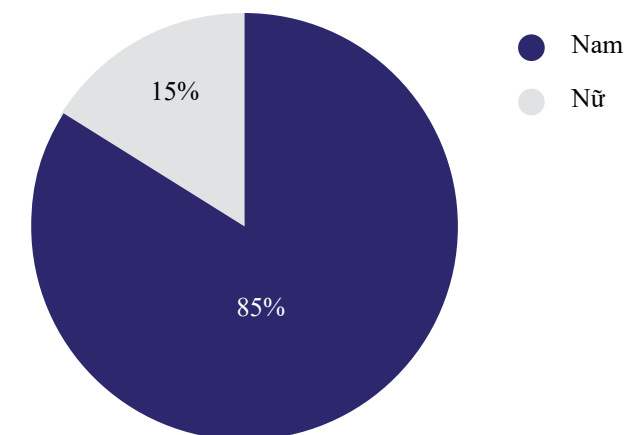
## Theo trình độ lao động



## Theo tính chất hợp đồng lao động



## Theo giới tính





## Tổ chức và nhân sự (tiếp theo)



### Về lương, thưởng, phúc lợi, đãi ngộ

- Chính sách về lương, thưởng, phúc lợi cho người lao động luôn được công ty quan tâm, thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, đảm bảo mức thu nhập của người lao động được ổn định, đời sống tinh thần của người lao động được nâng cao.
- Công ty đã triển khai áp dụng chính sách trả lương mới cho người lao động, đặc biệt trong việc thực hiện trả lương thời gian theo phương pháp 3Ps (phương pháp trả lương dựa vào vị trí công việc, năng lực, kết quả công việc) góp phần phát huy tính năng động, sáng tạo, nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công việc. Đồng thời đảm bảo tính công bằng trong chính sách trả lương của Công ty đối với người lao động.
- Tùy thuộc vào kết quả kinh doanh, Công ty sẽ thưởng cho người lao động vào các dịp Lễ, Tết; thưởng năng suất, thưởng định mức. Ngoài ra công ty cũng có chính sách phù hợp được quy định trong Thỏa ước lao động tập thể, Nội quy lao động của công ty đảm bảo có việc làm 100% trong năm, ổn định thu nhập cho người lao động.

### Về đào tạo

- Tiếp tục củng cố, linh kiện toàn bộ nhà máy quản lý điều hành Công ty theo hướng gọn nhẹ, chuyên sâu, linh hoạt và ứng biến nhanh trong giai đoạn bất ổn, khó lường, trong đó lấy phát triển con người làm trung tâm nhằm đảm bảo có đội ngũ cán bộ lãnh đạo, lao động có trình độ kỹ thuật tay nghề giỏi để điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả cao. Rà soát bộ máy, sắp xếp đúng người, đúng việc, nâng cao năng lực tham mưu, chỉ đạo.
- Tăng cường công tác đào tạo, huấn luyện, đào tạo lại hoặc tuyển dụng mới (nếu cần) để nâng cấp chất lượng, năng suất lao động.
- Đào tạo nhân sự theo định hướng phát triển Công ty giai đoạn 2021-2025, trong năm 2022 chú trọng đào tạo nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên quản lý; đào tạo đội ngũ chăm sóc khách chuyên nghiệp; đào tạo đội ngũ công nhân lành nghề, công nhân kỹ thuật đáp ứng tốt yêu cầu về cải tiến kỹ thuật, cơ giới hoá, tự động hoá quy trình sản xuất, linh kiện toàn bộ phận làm công tác đầu tư, chuyên nghiệp, rút ngắn thời gian, đảm bảo đúng tiến độ các dự án đầu tư trọng điểm.
- Có chính sách đào tạo, huấn luyện hợp lý đối với đội ngũ cán bộ dự nguồn, chú trọng đào tạo nhân sự thay thế. Định kỳ thực hiện công tác rà soát, đánh giá nhân sự tại các vị trí công tác; đội ngũ quản lý cấp tổ đội để kịp thời đào tạo cũng như thay thế nhân sự không đáp ứng được yêu cầu.
- Ứng dụng và thực hành các nội dung của chuỗi chương trình Hội thảo về Lấy Khách hàng làm trung tâm do Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam tổ chức.
- Hoàn thành và thi đạt các khóa đào tạo trực tuyến Eleaming dành riêng cho từng đối tượng trên cổng đào tạo trực tuyến do Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam tổ chức.
- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp, khuyến khích học tập, nâng cao trình độ bản thân, tinh thần làm việc nhóm, tạo điều kiện CNV-NLĐ tự học và tự phát triển.
- Thành lập đội ngũ Huấn luyện viên nội bộ và Triển khai huấn luyện nội bộ để chia sẻ kiến thức trong toàn thể CBCNV.



### Môi trường công việc

- Đảm bảo điều kiện làm việc phù hợp với nhân viên.
- Nâng cao chất lượng môi trường, khu vực làm việc đảm bảo an toàn trong khâu làm việc, vận hành của nhân công.

### Về tuyển dụng

- Công tác tuyển dụng lao động đáp ứng nhu cầu sản xuất, kinh doanh của Công ty, nhất là lao động có trình độ chuyên môn, lao động kỹ thuật cao luôn được quan tâm và tuyển dụng.





# Tình hình đầu tư, thực hiện dự án

Kế hoạch phát triển Cảng Cam Ranh giai đoạn 2021 – 2025: đầu tư một cầu dẫn song song với cầu dẫn hiện hữu có chiều rộng 15m, dài 135m để thuận lợi cho việc quay trở, lưu thông hàng hóa tại cầu bến, đầu tư một trụ neo tàu, nạo vét khu nước trước bến và vũng quay tàu, đầu tư nạo vét tuyến luồng hàng hải đảm bảo chuẩn tắc thiết kế cho tàu 50.000 DWT đẩy tải vào ra an toàn Bến số 1 và Bến số 2 là 70.000 DWT giảm tải.

Đầu tư mua sắm phương tiện, máy móc, thiết bị, cầu cố định, cầu di động, băng tải làm hàng dầm gỗ rời, công cụ, dụng cụ làm hàng Alumina/Hidroxit (Giai đoạn 1), dụng cụ xếp dỡ, cầu di động 180 tấn, trạm cân 80 tấn, xe nâng hàng 14 tấn.

Bên cạnh các dự án mới, tập chung phát triển công nghệ số trong công tác hoạt động kinh doanh.

STT	Chỉ tiêu	Thông tin chi tiết
<b>1</b>	<b>TÊN DỰ ÁN:</b>	<b>THẨM NHỰA TRỰC ĐƯỜNG CHÍNH T1</b>
	Tên nhà đầu tư	Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh
	Hình thức đầu tư	Chủ đầu tư tự thực hiện
	Mục tiêu đầu tư	Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật
	Quy mô dự án	Thẩm nhựa 736m
	Địa điểm thực hiện dự án	Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh
	Tổng mức đầu tư dự án	6.421.772.000 đồng
	Thời gian và tiến độ thực hiện dự án	Từ tháng 10/2021 đến tháng 5/2022
<b>2</b>	<b>TÊN DỰ ÁN:</b>	<b>CẦU DI ĐỘNG - SỨC NÀNG 180 TẤN</b>
	Tên nhà đầu tư	Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh
	Hình thức đầu tư	Chủ đầu tư tự thực hiện
	Mục tiêu đầu tư	Nâng cao năng lực khai thác
	Quy mô dự án	Cầu bánh xích sức nâng 180 tấn
	Địa điểm thực hiện dự án	Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh
	Tổng mức đầu tư dự án	19.779.652.528 đồng
	Thời gian và tiến độ thực hiện dự án	Từ tháng 12/2021 đến tháng 01/2023
<b>3</b>	<b>TÊN DỰ ÁN:</b>	<b>TRẠM CÂN 80 TẤN</b>
	Tên nhà đầu tư	Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh
	Hình thức đầu tư	Chủ đầu tư tự thực hiện
	Mục tiêu đầu tư	Giảm xung đột giao thông và nâng cao năng lực cân hàng
	Quy mô dự án	Cân điện tử 80 tấn
	Địa điểm thực hiện dự án	Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh
	Tổng mức đầu tư dự án	962.844.000 đồng
	Thời gian và tiến độ thực hiện dự án	Từ tháng 9/2021 đến tháng 3/2022

<b>4</b>	<b>TÊN DỰ ÁN:</b>	<b>XE NÀNG HÀNG 14 TẤN</b>
	Tên nhà đầu tư	Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh
	Hình thức đầu tư	Chủ đầu tư tự thực hiện
	Mục tiêu đầu tư	Đáp ứng linh hoạt, chủ động trong điều phối và bố trí thiết bị
	Quy mô dự án	Xe nâng 14 tấn mới 100%
	Địa điểm thực hiện dự án	Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh
	Tổng mức đầu tư dự án	1.988.000.000 đồng
	Thời gian và tiến độ thực hiện dự án	Từ tháng 8/2022 đến tháng 3/2023
<b>5</b>	<b>TÊN DỰ ÁN:</b>	<b>CÔNG CỤ THIẾT BỊ PHỤC VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ</b>
	Tên nhà đầu tư	Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh
	Hình thức đầu tư	Chủ đầu tư tự thực hiện
	Mục tiêu đầu tư	Chuyển đổi hình thức hóa đơn
	Quy mô dự án	Hệ thống
	Địa điểm thực hiện dự án	Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh
	Tổng mức đầu tư dự án	166.194.050 đồng
	Thời gian và tiến độ thực hiện dự án	Từ tháng 6/2022 đến tháng 8/2022
<b>6</b>	<b>TÊN DỰ ÁN:</b>	<b>CHUYỂN VÙNG HOẠT ĐỘNG TỪ VÙNG BIỂN HẠN CHẾ III THÀNH VÙNG THỦY NỘI ĐỊA SB CHO TÀU TLA05</b>
	Tên nhà đầu tư	Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh
	Hình thức đầu tư	Chủ đầu tư tự thực hiện
	Mục tiêu đầu tư	Phù hợp với điều kiện, tình hình hoạt động của tàu lai và tình hình sản xuất thực tiễn của công ty
	Quy mô dự án	Chuyển đổi đăng ký phương tiện từ tàu biển sang phương tiện thủy nội địa
	Địa điểm thực hiện dự án	Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh
	Tổng mức đầu tư dự án	300.000.000 đồng
	Thời gian và tiến độ thực hiện dự án	Từ tháng 6/2022 đến tháng 01/2023
<b>7</b>	<b>TÊN DỰ ÁN:</b>	<b>CÔNG CỤ, DỤNG CỤ LÀM HÀNG ALUMINA/HIDROXIT (GIAI ĐOẠN 1)</b>
	Tên nhà đầu tư	Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh
	Hình thức đầu tư	Chủ đầu tư tự thực hiện
	Mục tiêu đầu tư	Làm hàng Alumina/Hidroxit
	Quy mô dự án	24 bộ pallet và 4 bộ bạt phủ
	Địa điểm thực hiện dự án	Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh
	Tổng mức đầu tư dự án	461.136.000 đồng
	Thời gian và tiến độ thực hiện dự án	Từ tháng 11/2022 đến tháng 12/2022



# Tình hình tài chính

ĐVT: TRIỆU ĐỒNG

STT	Chi tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% tăng giảm 2022/2021
1	Tổng giá trị tài sản	326.676	307.631	-5,83%
2	Doanh thu thuần	194.943	151.878	-22,09%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	56.037	18.770	-66,05%
4	Lợi nhuận khác	-2.079	15	-100,75%
5	Lợi nhuận trước thuế	53.957	18.786	-65,18%
6	Lợi nhuận sau thuế	43.022	14.907	-65,35%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	12%	7%(*)	

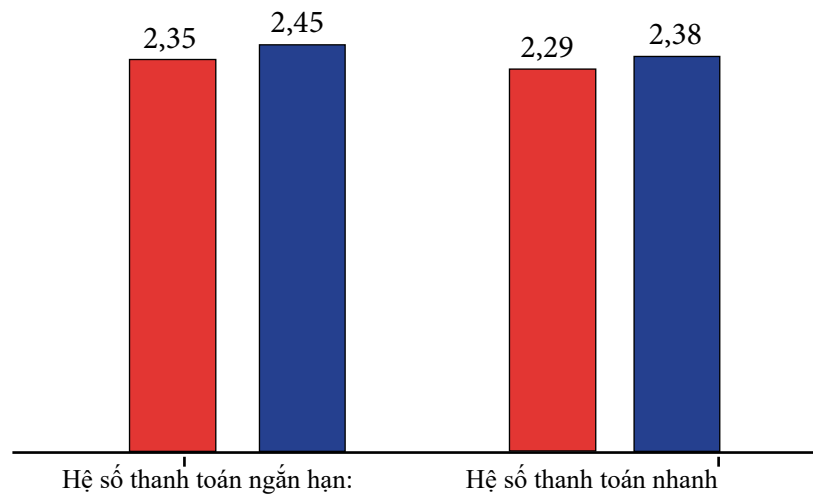
- Trong năm 2022, Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh ghi nhận lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh giảm 66,05% so với năm 2021, nguyên nhân là do doanh thu thuần của Công ty trong năm giảm mạnh từ 194.943 triệu đồng xuống còn hơn 151.878 triệu đồng, mặc dù Công ty đã có những điều chỉnh nhằm tiết giảm chi phí phù hợp với thực trạng suy giảm sản lượng thông qua cảng. Trước tình hình kinh doanh khó khăn dẫn đến lợi nhuận trước thuế và sau thuế đều giảm hơn 65% so với cùng kỳ.

(\*): Kế hoạch được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và sẽ được quyết định tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.



# Tình hình tài chính (tiếp theo)

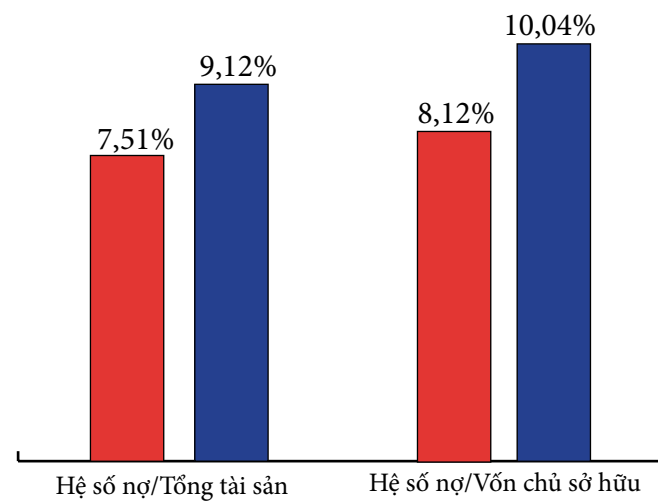
## Chỉ tiêu về khả năng thanh toán



Trong năm 2022, nhóm Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (ngắn hạn, nhanh) của Công ty đang ở mức ổn định, tăng nhẹ so với năm 2021 lần lượt là 0,1 lần và 0,09 lần. Góp phần làm cho nhóm Chỉ tiêu về khả năng thanh toán tăng là Nợ ngắn hạn của Công ty giảm từ hơn 20 tỷ đồng xuống còn hơn 15 tỷ

đồng, tương đương giảm gần 25%, trong đó yếu tố giảm mạnh nhất là chi phí phải trả cho cán bộ công nhân viên trong năm nhằm thích ứng với thực trạng suy giảm sản lượng thông qua cảng, tương đương giảm gần 7 tỷ đồng.

## Chỉ tiêu về cơ cấu vốn



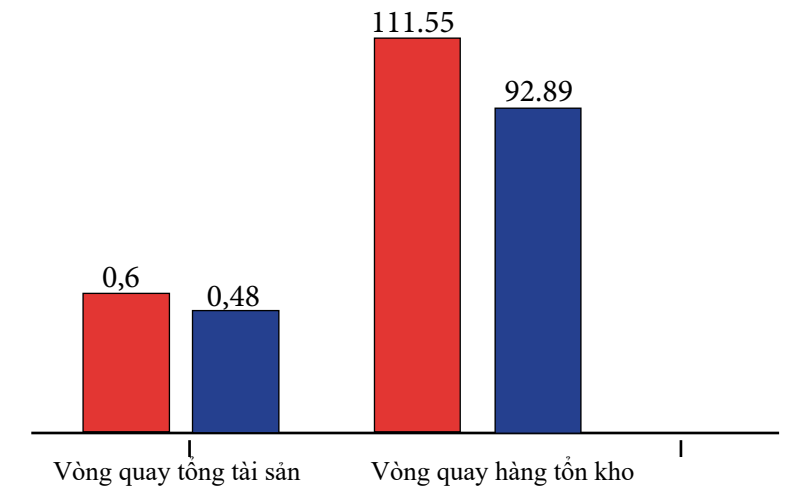
Nhìn chung trong năm 2022, tình hình cơ cấu nguồn vốn của Công ty khá tốt vì chỉ phát sinh khoản vay hơn 12 tỷ đồng nhằm chuẩn bị cho dự án đầu tư sắp tới nên chưa áp lực về chi phí lãi vay. Hai hệ số của chỉ tiêu về cơ cấu vốn (Hệ số Nợ/Tổng tài sản và Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu) trong năm của Công ty tăng so với cùng kỳ năm ngoái lần lượt là 1,61% và 1,92%. Nguyên nhân chủ yếu là do nợ dài hạn trong năm 2022 tăng gần gấp 3 lần so với cùng kỳ năm 2021, đạt hơn 12 tỷ đồng, cụ thể Công ty đã vay từ Quỹ đầu tư phát triển Khánh Hòa để chuẩn bị triển khai Dự án nâng cao năng lực khai thác cầu cảng - Cảng Ba Ngòi nhằm nâng cấp bến 1 lên 50.000 DWT giảm tải và bến 2 lên 70.000 DWT giảm tải.



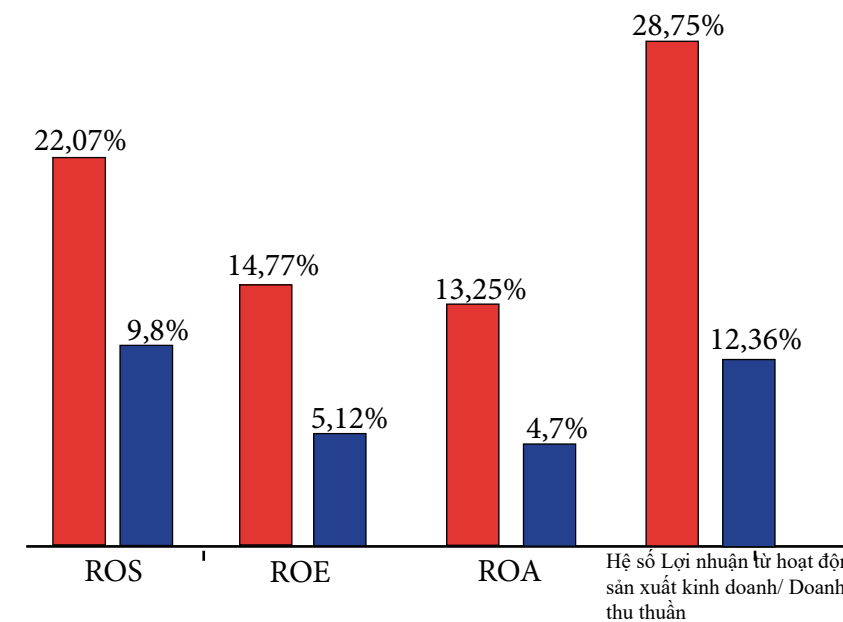
## Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Công ty là doanh nghiệp hoạt động chính trong mảng cung cấp dịch vụ khai thác cảng biển, cho thuê kho bãi,... nên hàng tồn kho chiếm tỷ trọng không đáng kể, do đó hệ số vòng quay hàng tồn kho của Công ty luôn ở mức rất cao, gần 100 vòng qua các năm.

Vòng quay Tổng tài sản của Công ty trong năm 2022 giảm từ 0,6 vòng xuống còn 0,48 vòng phản ánh được tình hình hoạt động kinh doanh của CCR không thuận lợi như cùng kỳ năm trước.



## Chỉ tiêu về khả năng sinh lời



Với tình hình hoạt động kinh doanh trong năm 2022 không thuận lợi, nên hầu hết các hệ số của Chỉ tiêu về khả năng sinh lời đều giảm khá nhiều, lần lượt giảm 12,25% (ROS), 9,64% (ROE), 8,55% (ROA), 16,39% (Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần) so với cùng kỳ năm 2021. Nguyên nhân chủ yếu làm các hệ số giảm là vì lợi nhuận sau thuế của Công ty giảm sâu tương đương giảm hơn 28 tỷ đồng (hơn 65%) so với cùng

kỳ do không có mặt hàng lợi nhuận cao là thiết bị điện gió nhập qua cảng như kỳ vọng kế hoạch, trong khi Công ty tăng cường kinh doanh xăng dầu trong 6 tháng cuối năm (hoạt động kinh doanh không là hoạt động dịch vụ khai thác cảng) để tạo doanh thu, nhưng do giá vốn xăng dầu trong năm 2022 cao, chiết khấu rất thấp, vì vậy tuy doanh số bán ra xăng dầu tăng đột biến từ tỷ trọng 12% năm 2021 lên gần 33% (gần gấp ba lần) trong cơ cấu doanh thu thuần năm 2022, vẫn không góp phần tăng lợi nhuận chung. Tuy nhiên, nếu loại trừ các yếu tố đột biến là mặt hàng thiết bị điện gió và doanh số kinh doanh xăng dầu thì dịch vụ hoạt động kinh doanh khai thác cảng theo sản lượng các mặt hàng qua cảng thường xuyên vẫn đạt hiệu quả ổn định như các năm trước (so với năm 2021 giảm 5% và tăng 3% so với năm 2020).



# Tình hình cổ đông, thay đổi vốn chủ sở hữu

**Tổng số cổ phiếu đã phát hành**

24.501.817 cổ phiếu

**Số lượng cổ phiếu đang lưu hành**

24.453.617 cổ phiếu

**Số lượng cổ phiếu quỹ**

48.200 cổ phiếu

**Mệnh giá cổ phần**

10.000 đồng/ cổ phiếu



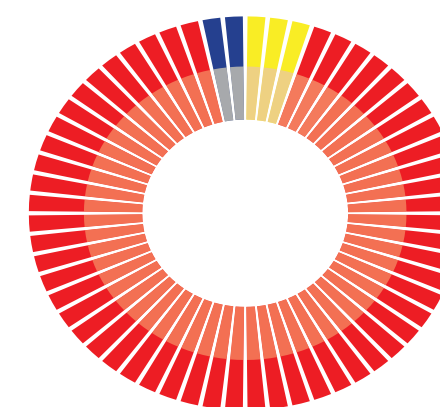
Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 49%

**Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:** Kể từ thời điểm chính thức hoạt động Công ty Cổ phần đến nay, Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh hoạt động với mức vốn điều lệ thực góp là 245.018.170.000 đồng và chưa thực hiện tăng vốn điều lệ dưới bất kỳ hình thức nào.

**Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Không có

**Các chứng khoán khác:** Không có

STT	Đối tượng	Số lượng cổ đông (người)	Số lượng cổ phần (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)
1	Cổ đông Nhà nước	1	19.823.015	80,90%
	Cổ đông trong nước	525	24.440.317	99,75%
2	Cá nhân	523	1.120.200	4,57%
	Tổ chức	2	23.320.117	95,18%
3	Cổ đông nước ngoài	6	13.300	0,05%
	Cá nhân	5	13.200	0,05%
	Tổ chức	1	100	0,00%
4	Cổ phiếu quỹ	1	48.200	0,19%
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>532</b>	<b>24.501.817</b>	<b>100%</b>



- Cổ đông trong nước
- Cổ đông nước ngoài
- Cổ phiếu quỹ





# Trách nhiệm với môi trường, xã hội và cộng đồng

## Tác động lên môi trường

Bảo vệ môi trường, chống biến đổi khí hậu là trách nhiệm chung của cả cộng đồng và doanh nghiệp. Công ty nhận thức rõ trách nhiệm của mình đối với sự phát triển bền vững của cộng đồng và xã hội, chính vì vậy Công ty hằng năm vẫn thực hiện đánh giá và duy trì hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015. Bên cạnh đó, Công ty ký hợp đồng với các đơn vị có chức năng về phân tích môi trường như Trung tâm Quan trắc tài nguyên môi trường Khánh Hòa, Trung tâm tiêu chuẩn đo lường chất lượng Khánh Hòa... để lấy mẫu và phân tích các yếu tố về môi trường. Công ty lập báo cáo định kỳ hằng năm gửi về Sở Tài nguyên Môi trường, Phòng Cảnh sát Môi trường. Công ty đã tuân thủ nghiêm ngặt các quy định bảo vệ môi trường.

Công ty tiếp tục gia hạn hợp đồng với các công ty môi trường như Công ty Cổ phần Công trình đô thị Cam Ranh và Công ty TNHH Xử lý Môi trường sạch Việt Nam để tiến hành thu gom, vận chuyển chất thải sinh hoạt, hàng hóa rơi vãi cũng như thu dọn các chất thải nguy hại.

## Chính sách người lao động

Công ty vẫn cố gắng duy trì và thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách cho người lao động, như: tiền lương, thưởng, đóng Bảo hiểm Xã hội, Bảo hiểm Y tế, Bảo hiểm Tai nạn lao động, đồng thời luôn quan tâm, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, tổ chức các đợt về nguồn, thăm hỏi hiếu hỉ, tặng quà cho các gia đình nghèo, có hoàn cảnh khó khăn, giúp người lao động yên tâm công tác, gắn bó với Công ty và vươn lên trong cuộc sống. Hoạt động đào tạo người lao động

## Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Trong năm 2022, Công ty luôn tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường.

## Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng. Với vị thế là một doanh nghiệp lớn tại địa bàn, chính sách của Công ty là luôn tuyển dụng lao động tại địa phương, qua đó cung cấp cơ hội việc làm cho cộng đồng tại địa bàn mà Công ty đang hoạt động.

Công ty khuyến khích sử dụng các nhà cung cấp địa phương, đặc biệt là cung ứng các dịch vụ xếp dỡ bằng nhân công hoặc thiết bị máy móc, dịch vụ vận chuyển. Tổng chi phí dịch vụ thuê ngoài đang sử dụng của Công ty hầu hết từ nguồn cung cấp tại địa phương. Công ty là một trong những doanh nghiệp có sự cam kết và liên tục thực hiện các hoạt động đóng góp cho chương trình nhân đạo, xã hội từ thiện, xóa đói giảm nghèo của địa phương.



## Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Sự cố tràn dầu luôn đe dọa gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, Công ty đã chủ động tổ chức diễn tập các tình huống giả định để kịp thời ngăn ngừa cũng như ứng phó khi có sự cố tràn dầu xảy ra dưới sự giám sát của đại diện cảng vụ Hàng hải Nha Trang. Ngoài ra, Công ty còn chú trọng đến vấn đề phòng tránh rủi ro cháy nổ ở kho bãi và trên tàu. Công ty thường xuyên tổ chức công tác diễn tập phòng cháy chữa cháy với sự tham gia của Đội Chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ Khu vực 2 Công an tỉnh Khánh Hòa. Thường xuyên bảo dưỡng, sửa chữa kỹ thuật định kỳ, kiểm định thường niên đối với các phương tiện thiết bị hỗ trợ vận tải cảng như: xe cẩu, tàu kéo, dụng cụ xếp dỡ... tại các cơ sở dịch vụ, nhà máy đóng tàu Nha Trang để đảm bảo an toàn cho thiết bị trong quá trình sản xuất và giảm thiểu tiêu hao năng lượng. Công ty trong năm đã nâng cấp hệ thống điện, hệ thống chiếu sáng đường nội bộ, chiếu sáng cầu cảng, kho bãi và thay thế dần các thiết bị đèn chiếu sáng cao áp bằng đèn Led để giảm độ nóng gây hiệu ứng nhà kính và tiết kiệm điện.. Công ty đã đầu tư mới xe quét đường nhằm đảm bảo vệ sinh môi trường, đẩy mạnh phong trào “Phát huy sáng kiến - cải tiến kỹ thuật, công nghệ”, đưa ứng dụng khoa học công nghệ vào quy trình xếp dỡ và luôn cải tiến để phù hợp hơn với thực tiễn sản xuất nhằm nâng cao hiệu quả, năng suất, đảm bảo an toàn, sức khỏe cho người lao động và vệ sinh môi trường Công ty đã duy trì tổ chức dọn vệ sinh khu vực cơ quan làm việc vào chiều thứ 6 hàng tuần. Thường xuyên tổ chức dọn vệ sinh, phát quang khu vực văn phòng làm việc, kho bãi, trục đường nội bộ của Cảng.





# 3

## Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

- ❖ Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
- ❖ Tình hình tài chính
- ❖ Những cải tiến trong năm về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lí
- ❖ Kế hoạch phát triển tương lai
- ❖ Báo cáo đánh giá trách nhiệm môi trường xã hội





# Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

## Nhìn nhận tổng quát của Ban điều hành

Từ đầu năm 2022, tuy đại dịch Covid-19 không còn ảnh hưởng nhiều đến hoạt động sản xuất kinh doanh, nhưng nền kinh tế thế giới vẫn bị ảnh hưởng và tiếp tục phải đối mặt với các rủi ro, thách thức như: chiến tranh giữa Nga – Ucraina kéo dài, căng thẳng thương mại, công nghệ Mỹ - Trung và giữa các nước lớn khác, rủi ro bất ổn tài chính toàn cầu,... ít nhiều cũng sẽ có tác động tiêu cực, tạo áp lực lớn đến điều hành chính sách của các thể chế thương mại quốc tế (đa phương, khu vực và song phương), dẫn đến hoạt động sản xuất, lưu thông, xuất nhập hàng hóa qua cảng biển các nước trên thế giới nói chung và tại Việt Nam nói riêng không được ổn định và có chiều hướng giảm so với năm 2021.

## Kết quả hoạt động sản xuất so với kế hoạch và năm 2021

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	KH 2022	TH 2022	TH 2021	TH 2022/ KH 2022	TH 2022/ TH 2021
1	Doanh thu thuần	Tr.đồng	157.000	151.878	194.943	96,74%	77,91%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	35.000	18.786	53.957	53,67%	34,82%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	28.000	14.907	43.022	53,24%	34,65%
4	Sản lượng	Tấn	2.800.0000	2.240.000	2.435.923	80%	91,95%

Trong năm 2022, các chỉ tiêu kinh doanh đều không đạt kế hoạch được đề ra từ đầu năm của Đại hội đồng cổ đông, cụ thể sản lượng chỉ đạt 80%, doanh thu thuần đạt 96,74% so với kế hoạch, lợi nhuận trước thuế và lợi nhuận sau thuế lần lượt đạt hơn 18 tỷ đồng và gần 15 tỷ đồng, tương đương chỉ bằng hơn 50% so với kế hoạch.

## Nguyên nhân và các yếu tố tác động đến kết quả kinh doanh:

- Trong cơ cấu sản lượng hàng hóa thông qua cảng của Công ty chủ yếu là các mặt hàng xuất nhập khẩu như dăm gỗ, đá xây dựng, cá đông lạnh,... (chiếm trên 70% tổng sản lượng và doanh thu hàng qua cảng) phụ thuộc hoàn toàn vào các thị trường nước ngoài. Tuy không còn bị ảnh hưởng tiêu cực của dịch bệnh Covid-19 trên toàn thế giới, nhưng yếu tố địa chính trị như chiến tranh Nga - Ucraina đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến thị trường truyền thống của hàng xuất khẩu qua Cảng Cam Ranh (tạm dừng hoặc hạn chế mở cảng Singapore và Bangladesh về đá xây dựng, Nhật Bản về dăm gỗ, các nước Châu Âu và Mỹ về cá đông lạnh,... trong đó riêng mặt hàng thiết bị phong điện cho các dự án năng lượng tái tạo khu vực Nam Trung bộ ngưng triển khai), do vậy sản lượng hàng thông qua cảng bị giảm sâu so với kế hoạch kỳ vọng trong năm 2022.
- Bên cạnh đó, việc xuất hiện hàng loạt các cảng mới trên khu vực vốn đã có thị trường hạn hẹp, dẫn tới thực trạng dư cung khiến cạnh tranh ngày càng gay gắt hơn, đặc biệt tại khu vực cụm cảng Vân Phong - Bắc Khánh Hòa và cụm cảng Cà Ná, Vĩnh Tân - Bình Thuận.
- Thực tế lượng khách hàng, mặt hàng và nhu cầu số lượng hàng qua cảng không đạt như dự kiến, trong đó riêng mặt hàng đá xây dựng (tỷ trọng chủ lực qua cảng Cam Ranh) không thể thực hiện triển khai xuất hàng do đình trệ giao thương, dẫn đến sai lệch dữ liệu dự đoán thị trường của mặt hàng này khá cao, kết quả kinh doanh năm 2022 sản lượng giảm so với kế hoạch.
- Riêng các dự án thiết bị điện gió khu vực Nam Trung bộ, Tây Nguyên tiếp nối trong năm 2022, một mặt ảnh hưởng từ tình hình kinh tế chính trị toàn cầu trong bối cảnh xung đột chiến tranh, mặt khác về quản lý vĩ mô đang chờ chính sách của Chính phủ nên chưa được triển khai đã ảnh hưởng rất lớn đến kế hoạch lợi nhuận của Công ty.
- Tuy có một số mặt hàng xuất nội địa có chiều hướng tăng đột biến (như VLXD, cát trắng rời,...), đã góp phần vào hạn chế giảm sản lượng, doanh thu nhưng những mặt hàng này có lợi suất khai thác thấp, tác động tăng lợi nhuận không đáng kể.
- Việc giảm sâu chỉ tiêu lợi nhuận xuất phát từ nguyên nhân trong năm 2022 hoàn toàn không có sản lượng khai thác hàng thiết bị điện gió nhập khẩu (mặt hàng cho lợi nhuận khai thác rất cao) như kế hoạch đặt ra, trong khi Công ty tăng cường kinh doanh xăng dầu để tạo doanh thu, nhưng do giá vốn xăng dầu trong năm 2022 tăng cao, chiết khấu thấp, vì vậy mặc dù doanh số bán ra xăng dầu tăng đột biến nhưng vẫn không góp phần tăng lợi nhuận chung.

# CAM RANH PORT



# Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh(tiếp theo)

## Phân tích SWOT

### STRENGTH (ĐIỂM MẠNH)

- Lợi thế về quy hoạch: Cảng Cam Ranh được quy hoạch là một trong 17 cảng tổng hợp quốc gia, đầu mối khu vực (Loại I) thuộc Nhóm cảng biển Nam Trung Bộ.
- Lợi thế về vị trí: Cảng Cam Ranh có vị trí địa lý, điều kiện địa hình của một cảng nước sâu; có quỹ đất được quy hoạch lớn (69 ha) để xây dựng dịch vụ hậu cần sau cảng; kết nối thuận tiện với mạng lưới giao thông quốc gia (cách QL1A khoảng 2km; có tuyến đường sắt cũ có thể khôi phục nối liền với tuyến đường sắt quốc gia; cách sân bay quốc tế 18km), thuận lợi cho việc xây dựng mạng lưới kết cấu hạ tầng logistics hiện đại.
- Lợi thế về điều hành khai thác: Cảng Cam Ranh là thương cảng có từ trước 1975, doanh nghiệp có bề dày hoạt động khai thác cảng, có đội ngũ quản lý và công nhân kỹ thuật chuyên ngành. Hiện là doanh nghiệp thành viên của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam, do đó Cảng Cam Ranh có thể tận dụng ưu thế thương hiệu và mối quan hệ, khả năng kết nối chuỗi của Tổng công ty để tìm kiếm và phát triển nguồn hàng.

### WEAKNESS (ĐIỂM YẾU)

- Lợi thế về quy hoạch: Cảng Cam Ranh được quy hoạch là một trong 17 cảng tổng hợp quốc gia, đầu mối khu vực (Loại I) thuộc Nhóm cảng biển Nam Trung Bộ.
- Lợi thế về vị trí: Cảng Cam Ranh có vị trí địa lý, điều kiện địa hình của một cảng nước sâu; có quỹ đất được quy hoạch lớn (69 ha) để xây dựng dịch vụ hậu cần sau cảng; kết nối thuận tiện với mạng lưới giao thông quốc gia (cách QL1A khoảng 2km; có tuyến đường sắt cũ có thể khôi phục nối liền với tuyến đường sắt quốc gia; cách sân bay quốc tế 18km), thuận lợi cho việc xây dựng mạng lưới kết cấu hạ tầng logistics hiện đại.
- Lợi thế về điều hành khai thác: Cảng Cam Ranh là thương cảng có từ trước 1975, doanh nghiệp có bề dày hoạt động khai thác cảng, có đội ngũ quản lý và công nhân kỹ thuật chuyên ngành. Hiện là doanh nghiệp thành viên của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam, do đó Cảng Cam Ranh có thể tận dụng ưu thế thương hiệu và mối quan hệ, khả năng kết nối chuỗi của Tổng công ty để tìm kiếm và phát triển nguồn hàng.







# Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (tiếp theo)



## OPPORTUNITY (CƠ HỘI)

- Tiềm năng khu vực là khu trọng điểm kinh tế địa bàn: theo quy hoạch của tỉnh Khánh Hòa thì Cam Ranh thuộc khu trọng điểm kinh tế phía Nam để phát triển các khu công nghiệp và dịch vụ.
- Nghị Quyết số 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 của Bộ Chính Trị về việc xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; theo đó thành phố Cam Ranh là đô thị du lịch – logistics. Đây là tiền đề quan trọng, mở ra những cơ hội mới, bền vững hơn cho doanh nghiệp khai thác cảng biển trên địa bàn thành phố nói chung, Cảng Cam Ranh nói riêng.
- Nghị quyết về chủ trương đầu tư dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột (giai đoạn 1) được chính thức thông qua ngày 16/06/2022. Đây là dự án giao thông quan trọng có tính chất liên kết vùng, kết nối giữa các tỉnh Tây Nguyên và các tỉnh Duyên hải miền Trung, sẽ là động lực quan trọng để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, tạo điều kiện thuận lợi cho hàng hóa, nông lâm sản chủ lực của các địa phương trong khu vực được giao thương.
- Theo định hướng quy hoạch Khu công nghiệp (KCN) giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, KCN Nam Khánh Hòa sẽ tiếp tục được đầu tư và đẩy nhanh tiến độ xây dựng cơ sở hạ tầng, dự kiến tỷ lệ lấp đầy khu công nghiệp khoảng 60%. Nếu phát triển thành công, KCN Nam Khánh Hòa sẽ là nguồn cung cấp hàng hóa đầy tiềm năng cho các doanh nghiệp khai thác cảng biển trên địa bàn.
- Tiềm năng về phát triển các mặt hàng mới: Cam Ranh nằm trong khu vực có các mỏ đá trữ lượng lớn để khai thác đá xây dựng xuất khẩu, các khách hàng xuất khẩu đã có hợp đồng với các đối tác và chọn Cảng Cam Ranh là cảng xuất để cung cấp với sản lượng lớn. Ngoài ra, nhu cầu và chính sách ưu tiên về phát triển năng lượng tái tạo ở khu vực khá lớn. Với các dự án về Phong điện, nhiệt điện, điện mặt trời trong khu vực đã khởi công và sẽ khởi công trong thời gian tới. Đây là mặt hàng tuy sản lượng hàng thông qua cảng không cao nhưng doanh thu và lợi nhuận rất tốt.
- Nhu cầu về dịch vụ kho lạnh và vận tải lạnh tại Việt Nam đã tăng mạnh trong những năm gần đây và dự báo sẽ tiếp tục tăng nhanh chóng, thậm chí thuộc nhóm tăng mạnh nhất trong số các dịch vụ logistics, để phục vụ thị trường lớn với dân số gần 100 triệu dân. Thêm vào đó, với tiềm năng lớn của thị trường Việt Nam đang hội nhập kinh tế sâu rộng và cơ hội từ các hiệp định thương mại tự do (EVFTA, CPTPP,...), các công ty đa quốc gia tiếp tục tìm hiểu cơ hội mở rộng dịch vụ chuỗi cung ứng lạnh (kho lạnh, vận tải lạnh) tại Việt Nam. Việc hợp tác với các đối tác nước ngoài này không những mang đến cơ hội gia tăng sản lượng các mặt hàng thông qua cảng mà còn là cơ hội tiếp cận, học hỏi kinh nghiệm quản lý tiên tiến.



## THREAT (THÁCH THỨC)

- Áp lực cạnh tranh cùng ngành trên khu vực: Môi trường cạnh tranh ngày càng quyết liệt với sự xuất hiện ngày càng nhiều của các doanh nghiệp kinh doanh khai thác cảng, cũng như xuất hiện các nhà vận tải đa phương thức tại khu vực.
- Thách thức về thị trường hàng hóa: Mặc dù được quy hoạch là cảng đầu mối loại I của khu vực, tuy nhiên khu vực chân hàng của Cảng Cam Ranh chưa có các trung tâm kinh tế, ít các khu công nghiệp nên sản lượng hàng qua cảng so với các cảng trong khu vực thấp, năng lực chiếm lĩnh thị phần chưa cao, không có chân hàng ổn định. Việc tìm kiếm nguồn hàng mới, giữ ổn định khách hàng cũ, duy trì và phát triển kinh doanh là thách thức hàng đầu. Bên cạnh đó tình hình cạnh tranh ngày càng phức tạp khi nhiều cảng mới với cơ sở hạ tầng, trang thiết bị hiện đại, đồng bộ đã đi vào hoạt động (Nam Vân Phong, Bắc Vân Phong, Vĩnh Tân, Tân Cảng Petro, Cà Ná). Đặc biệt, sự xuất hiện của Cảng Nam Vân Phong trong dài hạn được dự báo sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản lượng thông qua cảng của một trong những mặt hàng chiến lược của Cảng Cam Ranh trong nhiều năm qua là dăm gỗ (có vùng nguyên liệu chính rất gần Cảng Nam Vân Phong).
- Giá cước vận tải biển được dự báo tiếp tục cao trong vài năm tới sẽ ảnh hưởng đến công tác xuất khẩu đá (một trong 2 mặt hàng chiến lược thông qua cảng bên cạnh dăm gỗ).
- Thách thức về năng lực tiếp nhận, khai thác, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị: Năng lực, phương tiện xếp dỡ hiện nay còn thiếu và yếu, năng suất xếp dỡ còn thấp, chưa khai thác được những hàng hóa thiết bị có trọng lượng lớn, do vậy, Cảng Cam Ranh phải có Chiến lược phát triển đầu tư hạ tầng kỹ thuật, phương tiện thiết bị, nguồn nhân lực để nâng cao khả năng cạnh tranh với những cảng trong khu vực.
- Thách thức trong việc thực hiện công tác chuyển đổi số: Xu hướng phát triển tất yếu để doanh nghiệp có thể thực sự đứng vững trước thời cuộc. Hệ thống hạ tầng sau cảng, cơ sở giao thông phụ trợ, kết nối với cảng biển chưa có sự đồng bộ, nhiều lạc hậu, vận hành một cách thủ công và chưa áp dụng công nghệ tối đa, trang thiết bị hiện đại.
- Cạnh tranh từ các dịch vụ thay thế: Ngoài phương án vận chuyển hàng hóa bằng đường biển còn có vận chuyển bằng đường bộ, đường sắt nên tùy theo giá thành dịch vụ, thời gian thực hiện mà khách hàng có thể chọn các phương án vận chuyển khác nhau.
- Nguồn tích lũy để đầu tư phát triển: Nguồn lực tài chính của công ty hạn chế nên công ty chỉ đầu tư các dự án khi có nhu cầu từ khách hàng, các dự án đầu tư kho bãi thực hiện nhỏ lẻ nên suất đầu tư cao hơn khi thực hiện đầu tư đồng bộ; Nguồn vốn đầu tư của công ty đa số là dùng vào các dự án đầu tư kho bãi, cầu bến, hạ tầng kỹ thuật, công cụ dụng cụ; chưa đầu tư vào phương tiện xếp dỡ tại cầu cảng và tại bãi; chưa đầu tư trang thiết bị theo khoa học công nghệ tiên tiến. Bế số 2 được đầu tư hoàn thành và đưa vào sử dụng năm 2013 với phần lớn nguồn vốn đầu tư phải khai thác từ nguồn vay thương mại nên nguồn vốn đầu tư bị hạn chế.



# Tình hình tài chính

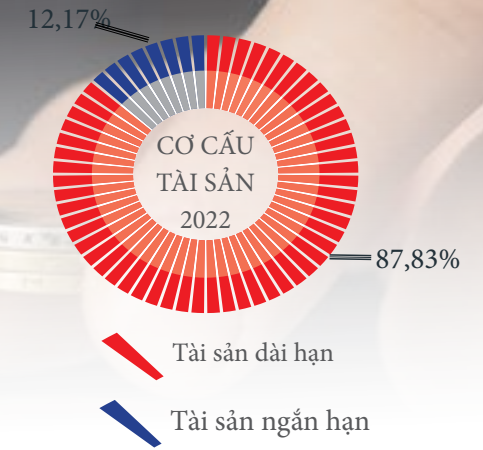
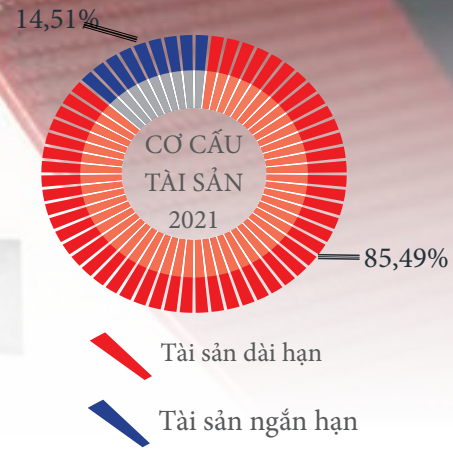
## Tình hình tài sản

ĐVT: TRIỆU ĐỒNG

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% Tăng giảm 2022/2021	Tỷ trọng năm 2021 (%)	Tỷ trọng năm 2022(%)
Tài sản ngắn hạn	47.408	37.436	-21,03%	14,51%	12,17%
Tài sản dài hạn	279.268	270.194	-3,25%	85,49%	87,83%
Tổng tài sản	326.676	307.631	-5,83%	100%	100%

Nhìn chung Tổng tài sản năm 2022 của Công ty đạt 307.631 triệu đồng giảm nhẹ 5,83% so với năm 2021, trong đó tài sản dài hạn vẫn chiếm tỷ trọng cao nhất với hơn 87% cơ cấu tổng tài sản, đạt 270.194 triệu đồng giảm 3,25% so với cùng kỳ năm trước. Yếu tố chủ yếu làm tài sản dài hạn giảm là chi phí khấu hao các tài sản cố định hữu hình (khoản mục chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu tài sản dài hạn với hơn 98%) vẫn duy trì đều qua hằng năm, còn lại các yếu tố khác gần như không thay đổi nhiều.

Bên cạnh đó, tài sản ngắn hạn của Công ty cũng chiếm tỷ trọng gần 13% trong cơ cấu tổng tài sản, đạt 37.436 triệu đồng, tương đương giảm 21,03% so với năm vừa qua. Khoản mục chủ yếu làm sụt giảm tài sản ngắn hạn là các khoản tiền và tương đương tiền trong năm giảm mạnh hơn 80% so với năm 2021, tương đương giảm từ 27.561 triệu đồng xuống còn 5.152 triệu đồng, cụ thể nguyên nhân là vì trong năm 2022 Công ty đã tạm ứng trước theo Hợp đồng về việc mua bán cần trục bánh xích SANY 180 tấn với tổng giá trị là 18.600 triệu đồng.



ĐVT: TRIỆU ĐỒNG

Tài sản cố định hữu hình	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/ Nguyên giá
Nhà cửa, vật kiến trúc	473.555	246.302	52,01%
Máy móc, thiết bị	38.275	12.088	33,22%
Phương tiện vận tải truyền dẫn	20.685	6.560	28,5%
Thiết bị dụng quản lý	2.172	793	38,14%
<b>Cộng</b>	<b>534.689</b>	<b>265.744</b>	<b>49,88%</b>
Tài sản cố định vô hình	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/ Nguyên giá
Phần mềm máy tính	195	93	47,7%
<b>Cộng</b>	<b>195</b>	<b>93</b>	<b>47,7%</b>





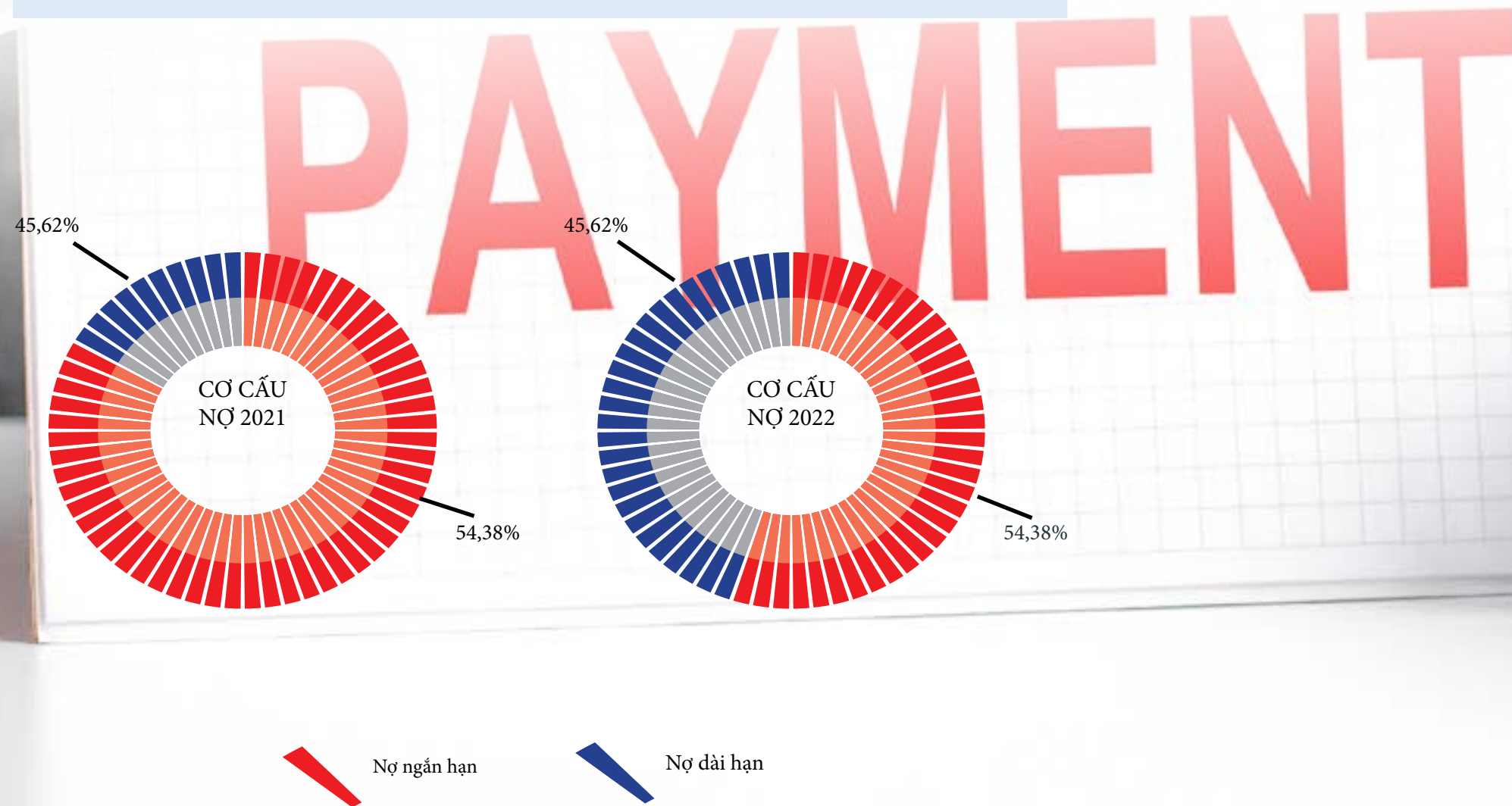
# Tình hình tài chính (tiếp theo)

## Tình hình nợ phải trả

ĐVT: TRIỆU ĐỒNG

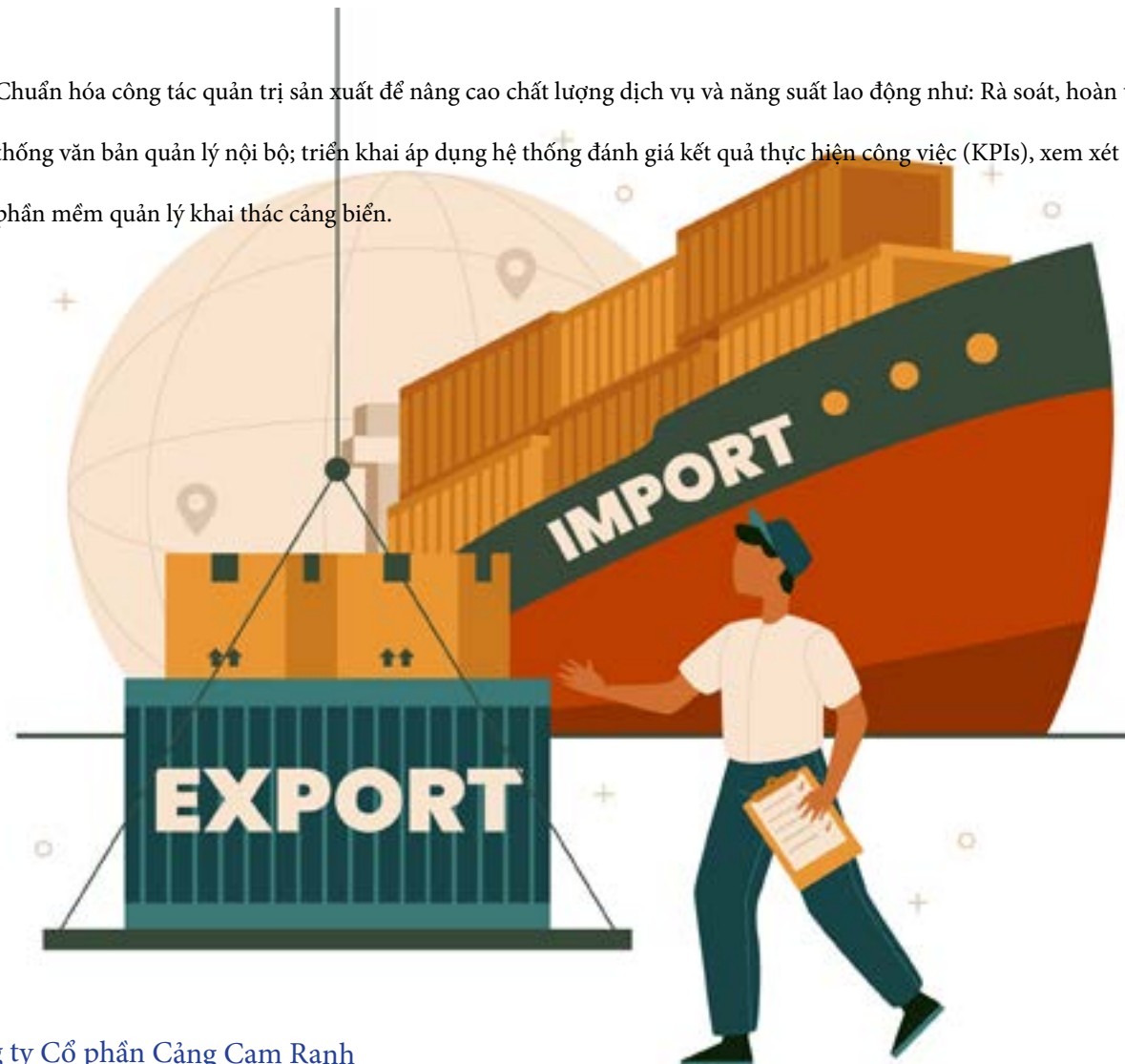
Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% tăng giảm 2022/ 2021	Tỷ trọng năm 2021	Tỷ trọng năm 2022
Nợ ngắn hạn	20.183	15.258	-24,40%	82,26%	54,38%
Nợ dài hạn	4.351	12.801	194,19%	17,74%	45,62%
Tổng nợ phải trả	24.534	28.060	14,37%	100%	100%

Tổng nợ phải trả của Công ty trong năm 2022 tăng từ 24.534 triệu đồng lên 28.060 triệu đồng, tương đương tăng hơn 14% so với cùng kỳ năm 2021. Sự gia tăng này đến từ việc Công ty có phát sinh khoản vay của Quỹ đầu tư và Phát triển Khánh Hòa giá trị hơn 12.000 triệu đồng, thời hạn vay là 96 tháng với lãi suất 7,9%/năm nhằm mục đích đầu tư, mua sắm Cầu di động – sức nâng 180 tấn để nâng cao năng lực khai thác của Cảng Cam Ranh.



## Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- ✓ Đẩy mạnh phát triển mở rộng thị trường, khách hàng mới trên cơ sở giữ vững thị trường và khách hàng hiện có.
- ✓ Đầu tư hạ tầng kỹ thuật (đầu tư hệ thống điện, nước, đường giao thông nội bộ), đầu tư thiết bị môi trường thu gom cát, đá chuyên dụng; đầu tư công cụ xếp dỡ, cải tiến quy trình, nâng cao năng suất, chất lượng, an toàn trong xếp dỡ hàng hóa.
- ✓ Tiếp tục duy trì hợp tác với ICD Cam Ranh để khôi phục tuyến container nội địa.
- ✓ Lấy nguồn nhân lực làm trọng tâm của sự phát triển, nhất là bộ phận kinh doanh, marketing: đào tạo nâng cao tay nghề của đội ngũ kỹ thuật và công nhân trong hoạt động khai thác những mặt hàng mới.
- ✓ Chuẩn hóa công tác quản trị sản xuất để nâng cao chất lượng dịch vụ và năng suất lao động như: Rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý nội bộ; triển khai áp dụng hệ thống đánh giá kết quả thực hiện công việc (KPIs), xem xét áp dụng phần mềm quản lý khai thác cảng biển.



## Những tiến bộ công ty đạt được trong năm

- ✓ Hệ thống quản lý môi trường đạt chứng chỉ ISO 14001:2015 theo quy định hiện hành của VinaCert.





# Kế hoạch phát triển trong tương lai

## Chỉ tiêu kế hoạch

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2023
1	Sản lượng	Tấn	2.600.000
2	Doanh thu	Tr.đồng	165.000
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	23.500

# Target

## Phân tích nguồn hàng

- Đá xây dựng các loại: Dự kiến năm 2023 các chủ hàng hiện tại đẩy mạnh xuất hàng bù đắp lại mức suy giảm năm 2022. Mặt khác, đã có thêm chủ hàng mới làm việc với Cảng nên dự kiến sản lượng xuất nội địa sẽ tăng. Tuy nhiên khó khăn về giá giảm qua thời kỳ khủng hoảng của tình hình thế giới, giá nhiên liệu tăng cao làm cho mặt hàng chủ lực này cũng chưa thể khôi phục được, lượng xuất kỳ vọng khoảng 700 ngàn tấn/năm.
- Dăm gỗ xuất khẩu: Cảng Nam Vân Phong (gần vùng nguyên liệu từ Đắk Lắk xuống) đã hoạt động mạnh, là đối thủ cạnh tranh lớn chia sẻ thị phần hàng dăm gỗ của Cảng Cam Ranh, vì vậy dự kiến sản lượng hàng dăm gỗ cho năm 2023 sẽ giảm (vùng hấp dẫn của Cảng Cam Ranh về nguồn nguyên liệu dăm gỗ chỉ còn từ Khánh Hòa, Ninh Thuận và Bắc Bình Thuận). Tuy nhiên trước sức ép yếu lợi thế cạnh tranh về cung đường vận chuyển, nhưng công ty sẽ dùng mọi biện pháp giữ chân khách hàng hiện tại, đặt mục tiêu không để giảm sâu hoặc mất khách hàng của mặt hàng này.
- Nhóm hàng thiết bị, cấu kiện: Các dự án phong điện, nhiệt điện cho khu vực Nam Trung bộ hầu như đã triển khai cấp tập trong năm 2021 theo chính sách của chính phủ và chưa được triển khai trong năm 2022 vì đang chờ chính sách giá mới của Chính phủ. Khảo sát năm 2023 khả năng chỉ còn một số dự án nằm tại khu vực Tây Nguyên, tuy nhiên sẽ bị ảnh hưởng cạnh tranh từ cảng Nam Vân Phong.
- Các mặt hàng nông khoáng sản, vật liệu xây dựng xuất nội địa (muối, cát đá xây dựng...): Ổn định sản lượng xuất, trong đó cát/đá xây dựng cung cấp cho nội địa tiếp tục tăng vì nhu cầu cao trong xây dựng cơ sở hạ tầng. Riêng sản lượng cát trắng xuất vào thị trường TP Hồ Chí Minh cung cấp cho các nhà máy thủy tinh có chiều hướng giảm trong năm 2023 vì hiện nay chất lượng cát không đáp ứng được yêu cầu của nhà sản xuất.
- Các mặt hàng nhập nội địa (cement bao, clinker...): Sản lượng kế hoạch không giảm so với năm 2022.
- Nhóm hàng khác: Cá đông lạnh có chiều hướng giảm mạnh (chia sẻ với Cảng Tân Cảng - Petrol). Nhóm này có sản lượng không cao nhưng giá trị khai thác tốt.



## Giải pháp thực hiện

### Về công tác thị trường

- Ưu tiên cho công tác thị trường: Khôi phục, duy trì và khai thác hiệu quả thị trường hiện có, mở rộng thị phần để gia tăng lượng hàng qua cảng, trước mắt tiếp tục tập trung làm việc với các tập đoàn năng lượng, Tập Đoàn sắt thép để đưa lượng hàng thiết bị, cấu kiện của các dự án khu vực Nam Trung bộ, Tây Nguyên và mặt hàng sắt thép... thông qua Cảng Cam Ranh.
- Tiếp tục khảo sát, nắm thông tin về đối thủ cạnh tranh, các cảng trong khu vực để có các giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh (tập trung vào 02 đối chính là Tần Cảng – Petrol và Cảng Nam Vân Phong).
- Nghiên cứu, đánh giá thị trường và kết hợp với các đơn vị vệ tinh có năng lực để mở thêm các loại hình dịch vụ mới, liên kết với các đơn vị cung cấp dịch vụ để hình thành Trung tâm dịch vụ logistics, giảm thời gian, chi phí dịch vụ trong chuỗi cung ứng, nâng cao hiệu quả và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

### Về công tác kinh doanh

- Tiếp tục xây dựng kế hoạch và chính sách kinh doanh phù hợp, có sự đánh giá, rà soát và điều chỉnh lại hàng năm nhằm giữ chân các khách hàng trung thành và phát triển thêm những khách hàng mới.
- Trên cơ sở chiến lược phát triển công ty định hướng đến năm 2030, tầm nhìn đến 2035, hàng năm xây dựng kế hoạch marketing theo phân khúc thị trường, thị trường mục tiêu và có giải pháp, kế hoạch thực hiện.
- Duy trì tốc độ tăng trưởng, bảo vệ thị phần cảng biển thông qua chiếm lĩnh thị trường, tăng khối lượng, chất lượng và đa dạng hóa các dịch vụ được cung cấp.
- Phát triển hoạt động logistics theo mục tiêu hợp lực nguồn lực trên nền tảng phát huy tối đa hệ thống cơ sở vật chất, phương tiện thiết bị, nguồn nhân lực của Cảng và phối hợp chặt chẽ với các doanh nghiệp thành viên của VIMC cũng như các đối tác ngoài hệ thống để cùng nhau xây dựng dịch vụ chuỗi, tạo ra giá trị gia tăng cho khách hàng.
- Liên doanh, liên kết với các đối tác nhằm phát triển và hiện thực hóa các cơ hội kinh doanh, tận dụng thế mạnh về nguồn vốn, công nghệ, trình độ, kinh nghiệm quản lý của đối tác (phát triển tuyến container nội địa; bến tàu khách; hệ thống kho lạnh tại cảng).

### Giải pháp về hợp tác, liên kết để phát triển kinh doanh/dịch vụ chuỗi với các DN trong cùng Tổng công ty

- Tăng cường mối quan hệ, phối hợp với các đơn vị trong VIMC để học hỏi được kinh nghiệm quản lý, khai thác cảng tăng năng lực và sức cạnh tranh của công ty. Đẩy mạnh phối hợp với các doanh nghiệp thành viên của VIMC trong chuỗi logistics chuyên sâu với dự kiến cơ hội mang lại trong năm là hợp tác khai thác đối với tập đoàn xi măng, tập đoàn Điện lực Việt Nam (hàng thiết bị); Tập đoàn Công nghiệp than – Khoáng sản Việt Nam (TKV) để đưa mặt hàng Alumina/Hydroxit; Tập đoàn Hòa Phát, Formosa (hàng sắt, thép) qua Cảng Cam Ranh.
- Tiếp tục công tác khảo sát thị trường đối với nhóm hàng container, phối hợp với các Ban chuyên môn, Trung tâm container của VIMC để đánh giá sản lượng, tiềm năng, khả năng phát triển dịch vụ bốc xếp hàng container tại khu vực kết nối với các hãng tàu nội địa và quốc tế để khôi phục tuyến container nội địa và phát triển tuyến feeder khu vực trong tương lai.
- Nỗ lực kết nối có kết quả công tác phối kết hợp với các doanh nghiệp thành viên trong VIMC nhằm thực hiện mục tiêu chiến lược là phát triển dịch vụ chuỗi trên cơ sở kết nối các lĩnh vực vận tải biển – cảng biển – dịch vụ hàng hải tương hỗ trong phát triển kinh doanh, giảm chi phí thông qua hoạt động sử dụng dịch vụ chung giữa các doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh.
- Triển khai kết nối dịch vụ chuỗi, liên kết với các cảng thành viên trong VIMC: cung ứng dịch vụ nhân công kỹ thuật, phương tiện, thiết bị đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp bạn trong sản xuất kinh doanh, kết nối với các nhà sản xuất và nhận làm đơn vị phân phối sản phẩm cho thị trường khu vực.



## Giải pháp thực hiện (tiếp theo)

### Giải pháp về tài chính và đầu tư

- Phân bổ nguồn lực hợp lý để đầu tư phát triển đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn. Tận dụng các điều kiện huy động nguồn vốn từ bên ngoài để giảm thiểu chi phí sử dụng vốn (Công ty sẽ linh hoạt tìm các nguồn tài trợ với chi phí vốn phù hợp như: liên doanh, liên kết, hoãn giải tiến độ thanh toán cho nhà thầu...).
- Tiếp tục rà soát, sắp xếp các dự án theo mức độ ưu tiên đầu tư để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án theo kế hoạch đề ra.
- Biến các lợi thế vị trí thương mại, đất đai sở hữu thành nguồn lực tài chính làm đối trọng trong liên doanh liên kết, kêu gọi vốn hợp tác kinh doanh.
- Trong kế hoạch ngắn hạn trước mắt, tập trung hạ thấp chỉ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu, nâng cao khả năng thanh khoản, bù đắp các thiếu hụt về dòng tiền. Xây dựng kế hoạch dài hạn về tăng tích lũy từ nội bộ Cảng Cam Ranh để nâng cao năng lực cho đầu tư phát triển.
- Quản lý chặt chẽ chi phí, đảm bảo sử dụng nguồn vốn có hiệu quả; nâng cao năng lực tài chính của doanh nghiệp, đảm bảo phát triển liên tục, ổn định, bền vững.
- Xây dựng chiến lược huy động vốn phù hợp với thực trạng thị trường và môi trường kinh doanh của từng thời kỳ.
- Tạo niềm tin cho các nơi cung ứng vốn bằng cách nâng cao uy tín của công ty: ổn định và hợp lý hóa các chỉ tiêu tài chính, thanh toán các khoản nợ đúng hạn... Chứng minh được mục đích sử dụng vốn bằng cách đưa ra kết quả kinh doanh và hiệu quả vòng quay vốn trong từng năm và triển vọng dài hạn.
- Biến các lợi thế vị trí thương mại, đất đai sở hữu thành nguồn lực tài chính làm đối trọng trong liên doanh liên kết.
- Đẩy mạnh xây dựng, xúc tiến quảng bá thương hiệu Cảng Cam Ranh, dựa vào thương hiệu mạnh để huy động vốn: Kêu gọi cán bộ, công nhân viên, đối tác chiến lược, các hãng tàu,... góp vốn đầu tư phát triển Cảng và dịch vụ logistics, tìm vốn ưu đãi từ các tổ chức tín dụng quốc tế, kể cả vay một phần vốn thương mại.
- Tăng cường công tác quản lý các khoản phải thu, hạn chế tối đa lượng vốn bị chiếm dụng. Có biện pháp sử dụng có hiệu quả vốn bằng tiền tạm thời nhàn rỗi. Chính vì vậy việc tổ chức quản lý và sử dụng vốn bằng tiền có ý nghĩa quan trọng đối với hoạt động kinh doanh của công ty nói chung và hiệu quả sử dụng vốn nói riêng, khai thác tìm cơ hội đầu tư cho các hoạt động khác hứa hẹn nhiều lợi nhuận.
- Nâng cao hiệu quả luân chuyển vốn; Đánh giá thực trạng tài chính, phân tích thực trạng các khoản nợ phải trả, tính chất nợ, khả năng trả nợ để có các giải pháp cơ cấu các khoản nợ nhằm bảo đảm khả năng hoạt động của doanh nghiệp trong giai đoạn tới. Tiến hành rà soát khoản nợ vay tín dụng, cân đối với dòng tiền để thực hiện cơ cấu lại nợ theo hướng kéo dài thời hạn trả nợ, giãn nợ gốc, miễn giảm lãi vay.

### Giải pháp về quản trị và đổi mới doanh nghiệp

- Áp dụng phương thức quản trị tiên tiến hướng đến hiệu suất thông qua các công cụ như BSC và KPI. Nâng cao hiệu quả công tác quản trị doanh nghiệp, đặc biệt ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành.
- Ứng dụng Kaizen trong quản trị doanh nghiệp, tiết giảm lãng phí, tăng năng suất, thu hút và phát triển nhân viên có khả năng sáng tạo và duy trì hiệu quả làm việc cao, thúc đẩy phong trào cải tiến trong tất cả các lĩnh vực, tạo ý thức luôn hướng tới giảm thiểu lãng phí trong người lao động.
- Triển khai thực hiện hiệu quả Hệ thống quản trị rủi ro; Tăng cường thực hiện tốt 3 tuyến phòng vệ rủi ro của Công ty.
- Hoàn thiện Bảng phân quyền để đẩy nhanh cơ chế ra quyết định, đáp ứng tốt nhất nhu cầu của khách hàng cũng như để nâng cao trách nhiệm quản lý của Người đứng đầu.
- Thúc đẩy môi trường làm việc số để giảm tiếp xúc trực tiếp, giảm giấy tờ, thủ tục hành chính. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong quản lý, kinh doanh, công tác kiểm tra, giám sát và trong hoạt động quản trị doanh nghiệp; phát huy sáng kiến về đổi mới, sáng tạo, cải tiến kỹ thuật nhằm giảm chi phí sản xuất, tăng năng suất lao động.
- Tiếp tục kiện toàn mô hình quản lý điều hành Công ty Cổ phần, kiến tạo thông qua việc ứng dụng công nghệ, bảo đảm mô hình tổ chức quản lý điều hành của doanh nghiệp có bộ máy gọn, nhẹ, năng động, linh hoạt, thích ứng với sự thay đổi của thị trường, chặt chẽ trong cơ chế kiểm soát nội bộ và vận dụng tối ưu khoa học công nghệ, chuyển đổi số vào công tác quản lý điều hành.
- Tập trung xây dựng, chuẩn hoá hệ thống quản lý nội bộ, các quy trình, quy định, tiêu chuẩn,... trên cơ sở lấy tư duy hướng tới khách hàng làm nền tảng được thúc đẩy bằng công nghệ, từng bước số hoá các quy trình theo hướng tinh gọn, phân công, phân cấp rõ ràng để rút ngắn thời gian ra quyết định nhằm tối đa tính hiệu quả, linh hoạt, thích nghi với sự biến động khó lường của thị trường, nâng cao chất lượng dịch vụ và trải nghiệm khách hàng đảm bảo phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty và các chế độ, chính sách, pháp luật của Nhà nước.
- Hiện tại Công ty đã niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, Công ty cần tuân thủ các quy định và chuẩn mực quản trị của doanh nghiệp niêm yết. Thực hiện tốt công tác công bố thông tin theo quy định đảm bảo các thông tin được công bố đúng thời hạn, chính xác, minh bạch, đầy đủ.
- Thường xuyên rà soát, cập nhật, hệ thống hóa các quy chế, quy định của công ty nhằm phát hiện những nội dung chồng chéo, mâu thuẫn hoặc không còn phù hợp với quy định của pháp luật và quy định của công ty để kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ và xây dựng lại, chuẩn hoá hệ thống quản lý nội bộ, các quy trình, quy định, tiêu chuẩn,... trên cơ sở lấy tư duy hướng tới khách hàng, từng bước số hoá các quy trình theo hướng tinh gọn, nhằm tối đa tính hiệu quả, linh hoạt, thích nghi với sự biến động khó lường của thị trường, nâng cao chất lượng dịch vụ và trải nghiệm khách hàng đảm bảo phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty và các chế độ, chính sách, pháp luật của Nhà nước.





## Giải pháp thực hiện (tiếp theo)

### Giải pháp về chính sách khách hàng

Khách hàng luôn luôn là ưu tiên hàng đầu, mọi hoạt động, ý tưởng sáng tạo của Công ty đều xoay quanh khách hàng, hướng đến mục tiêu giải quyết nhu cầu của khách hàng, giúp cho khách hàng có được những trải nghiệm tốt nhất trên hành trình sử dụng dịch vụ tại Cảng, trên cơ sở “5 tôn chỉ lấy khách hàng làm trung tâm” được VIMC định hướng, cụ thể như sau:

- Xây dựng cơ sở dữ liệu khách hàng tập trung, nơi mà tất cả các thành viên trong Công ty có thể tiếp cận và tìm hiểu những thông tin, đặc tính của khách hàng.
- Từ đa dạng hóa kênh kết nối và tương tác với khách hàng (multi-channel): website, email, SMS, chatbot, các mạng xã hội như facebook, zalo, youtube,... tiến đến xây dựng cấp độ cao và chuyên nghiệp hơn trong tương tác với khách hàng thông qua mô hình tiếp cận đa kênh tích hợp (omni-channel).
- Thực hiện khảo sát mức độ hài lòng của khách hàng theo thời gian thực để đo lường mức độ thỏa mãn của khách hàng, kịp thời ghi nhận những ý kiến, bức xúc của khách hàng khi sử dụng các dịch vụ tại cảng.
- Tiếp tục thực hiện công tác khảo sát chất lượng dịch vụ Cảng định kỳ, tổ chức Hội nghị khách hàng hàng năm để lắng nghe những chia sẻ, ý kiến đóng góp của khách hàng, tổ chức tri ân tặng quà khách hàng dịp lễ, tết, sinh nhật,...
- Xây dựng và áp dụng chương trình khách hàng thân thiết.
- Triển khai chính sách giữ chân khách hàng: chiến lược, chương trình khách hàng thân thiết, chính sách chất lượng dịch vụ; Cải thiện về chất lượng dịch vụ (năng suất làm hàng, an toàn làm hàng, đơn giản hóa các quy trình, thủ tục giấy tờ,...); Tiếp cận trực tiếp từng khách hàng, nắm thông tin về tình hình hàng hóa, phân tích điểm mạnh điểm yếu, cơ chế thị trường, danh sách, cập nhật, phân loại khách hàng, tập trung vào khách hàng tiềm năng, có nhu cầu và khả năng xuất, nhập hàng hóa qua cảng, tập trung mạnh vào một số nhóm mặt hàng sau: Đá xây dựng xuất khẩu; Hàng dăm gỗ xuất khẩu; Hàng vật liệu xây dựng xuất nội địa (xuất đi các đảo Phú Quý, Côn Đảo); Tiếp tục bám sát, nắm thông tin về việc thiết lập tuyến container nội địa của ICD Cam Ranh và Tân Cảng Sài Gòn; triển khai dự án cho Công ty DS Partner thuê bãi xây dựng chuỗi kho lạnh; hợp tác kinh doanh với PV OIL xây dựng tổng kho nhiên liệu cung cấp xăng, dầu cho khu vực; thu hút các công ty cho thuê kho/bãi đặt nhà xưởng chế biến ống thép và mặt hàng vật liệu thông minh, bột đá...
- Đột phá trong chính sách khách hàng (chính sách giá linh động, công tác chăm sóc và hỗ trợ khách hàng, sử dụng đường dây nóng 24/24 để tiếp nhận mọi lúc ý kiến khách hàng và phục vụ khách hàng tốt nhất trong điều kiện của công ty); nâng cao chất lượng dịch vụ cung cấp, tạo yếu tố nâng cao năng lực cạnh tranh phục hồi sự tăng trưởng.
- Chính sách giá: Tiếp tục áp dụng chiến thuật định giá “mối quan hệ” trong đó khuyến khích khách hàng - có tiềm năng phát triển, đóng góp lớn vào lợi nhuận của cảng trong thời gian dài - xây dựng mối quan hệ lâu dài với cảng.

# CUSTOMER SERVICE

everything you need for your success

- Ký kết hợp đồng dài hạn: khuyến khích khách hàng thoát ra khỏi cách tiếp cận theo lối giao dịch đơn lẻ.
- Định giá trọn gói: đưa ra một mức giá trọn gói ưu đãi cho toàn bộ các dịch vụ cung cấp cho khách hàng (chẳng hạn vun hàng, bốc xếp tại kho, vận chuyển từ kho ra bãi cảng, bốc xếp tại cầu cảng,...).
- Chính sách dịch vụ: Tăng cường năng lực cảng bằng hình thức tự đầu tư hoặc tham gia các liên minh chiến lược (với khách hàng, nhà cung cấp, đối thủ cạnh tranh,...) qua đó nâng cao chất lượng và đa dạng hóa các dịch vụ cung cấp, đáp ứng cho nhu cầu khác nhau của các nhóm khách hàng riêng biệt; Thực hiện các ưu đãi về kho/bãi chứa hàng đối với các khách hàng thiết bị hoặc các khách hàng có nhu cầu kho/ bãi lâu dài với diện tích thuê lớn để lưu chứa hàng hóa.
- Chính sách về công tác khách hàng: Phản hồi nhanh chóng các yêu cầu báo giá dịch vụ cho khách hàng; Tư vấn cho khách hàng những thông tin rõ ràng, chính xác nhất về các dịch vụ có thể phát sinh để một mặt hàng cụ thể có thể xuất, nhập qua cảng thuận lợi (bốc xếp như thế nào, vận chuyển ra sao, có nên tập kết hàng trước tại bãi cảng hay không,...); Hỗ trợ khách hàng những công tác liên quan nếu khách hàng có nhu cầu đặt nhà máy, xí nghiệp trong hoặc gần khu vực cảng (ví dụ kết nối với các cơ quan thẩm quyền để xin cấp phép đầu tư, xây dựng; phòng cháy chữa cháy; vệ sinh môi trường; hoặc hỗ trợ khách hàng tìm kiếm vị trí đặt nhà máy, xưởng nếu trong cảng không còn bãi cho thuê...).
- Quảng cáo, truyền thông: Quảng bá hình ảnh, thương hiệu công ty trên các phương tiện thông tin đại chúng (tivi, báo đài,...), mạng xã hội (facebook, zalo, youtube,...); Tham gia công tác hiệp hội (hiệp hội điện gió, hiệp hội nông sản,...); đăng cai tổ chức chương trình Đại hội thường niên Hiệp hội Điện gió.



## Giải pháp thực hiện (tiếp theo)

### Giải pháp về nguồn nhân lực

- Tập trung vào các biện pháp sắp xếp, đổi mới tổ chức theo phương thức hoạt động kinh doanh mới. Đặt khách hàng làm trung tâm trong mọi hoạt động của công ty. Rà soát, định biên lại lao động theo hướng tinh gọn, hiệu quả, ưu tiên tìm ra và đánh giá được nhân sự có những tố chất tiềm năng để đào tạo, luân chuyển, bổ nhiệm. Có các chính sách để giải quyết lao động dôi dư tại các đơn vị, lao động không đáp ứng được yêu cầu phát triển của Công ty sau khi thực hiện rà soát, sắp xếp lại như: phát triển hoạt động dịch vụ để tạo việc làm cho người lao động, thực hiện đào tạo lại tay nghề đối với lao động có trình độ, sức khỏe, đáp ứng được yêu cầu tại các vị công việc khác, có chính sách hỗ trợ tài chính phù hợp để động viên người lao động nghỉ hưu trước tuổi...
- Tăng cường nghiên cứu áp dụng các giải pháp, ứng dụng về công nghệ, kỹ thuật để nâng cao năng suất lao động, liên tục cải tiến theo phương pháp Kaizen để cắt bỏ lãng phí, dư thừa, giảm hao phí lao động, tinh giảm lực lượng lao động nhất là lao động tại các khối bốc xếp thủ công, cầu bến, bảo vệ... có các giải pháp hợp lý về sử dụng nguồn lực lao động trong điều kiện sản xuất kinh doanh không ổn định.
- Xây dựng và triển khai thực hiện hệ thống chính sách nhân sự minh bạch, công bằng từ khâu tuyển dụng, việc làm, đào tạo, đãi ngộ (lương, thưởng, phúc lợi), lộ trình phát triển bản thân... tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, thu hút được nguồn nhân lực tiềm năng, đáp ứng yêu cầu phát triển Công ty.
- Công nghệ, thông tin: Đề nghị Trung tâm CNTT của Tổng Công ty hỗ trợ nhân sự trong ngắn hạn để nâng cao năng lực của nhân sự CNTT tại Cảng Cam Ranh; hợp đồng thuê nhân sự CNTT tại các cảng trong triển khai dự án, liên kết với trường Đại học Nha Trang để tận dụng nguồn lực về CNTT của trường trong chuyển đổi số.
- Thuyền trưởng, máy trưởng: Tiếp tục phương án chuyển đổi tàu biển sang tàu thủy nội địa đối với tàu CR4 để giảm áp lực về nhân sự.
- Thành lập các tổ công tác mềm để tận dụng được nguồn lực nhân sự trong toàn Công ty, thúc đẩy sự phối hợp giữa các đơn vị cũng như hỗ trợ cho các đơn vị trong hoàn thành tốt chức năng nhiệm vụ trong điều kiện hạn chế về nhân lực.

- Đào tạo nhân sự theo định hướng phát triển của Công ty giai đoạn 2021-2025, trong năm 2023 chú trọng đào tạo nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên quản lý; đào tạo đội ngũ chăm sóc khách chuyên nghiệp; đào tạo đội ngũ công nhân lành nghề, công nhân kỹ thuật đáp ứng tốt yêu cầu về cải tiến kỹ thuật, cơ giới hoá, tự động hoá quy trình sản xuất.
- Thực hiện tốt công tác quy hoạch, rà soát quy hoạch đối với đội ngũ cán bộ từ quản lý cấp trung trở lên. Thực hiện đào tạo, luân chuyển để đào tạo đối với cán bộ trong diện quy hoạch, chuẩn bị sẵn sàng đội ngũ cán bộ thay thế các vị trí lãnh đạo chủ chốt của Công ty trong những năm sắp tới (2025, 2026) Định kỳ thực hiện công tác rà soát, đánh giá nhân sự tại các vị trí công tác, đội ngũ quản lý cấp tổ, đội để kịp thời đào tạo cũng như thay thế nhân sự không đáp ứng được yêu cầu.
- Triển khai thực hiện Chiến lược phát triển nguồn nhân lực của Công ty, đẩy mạnh việc đào tạo, đào tạo lại và bồi dưỡng nâng cao trình độ quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng, tay nghề, năng lực công tác cho cán bộ, công nhân viên; lựa chọn tuyển dụng lao động chất lượng cao, tay nghề giỏi thay thế, bổ sung cho lao động nghỉ hưởng chế độ hưu trí, thôi việc nhằm đảm bảo cho việc tiếp cận, làm chủ khoa học, công nghệ tiên tiến, hiện đại và ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, thực hiện cuộc cách mạng 4.0 của Công ty; có cơ chế đánh giá, sàng lọc và sắp xếp nhân sự không đảm bảo trình độ, năng lực, phẩm chất đạo đức; có chính sách đãi ngộ, trọng dụng, thu hút và giữ chân “Nhân tài”. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công nhân viên có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề giỏi, đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, có chính sách ưu đãi thu hút nhân tài ở một số vị trí cần thiết.
- Nâng cao trình độ cho lao động kỹ thuật, chuyên môn nghiệp vụ nhất là về ngoại ngữ, công nghệ thông tin, mở rộng ngành nghề sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác, đảm bảo sử dụng nguồn cán bộ lâu dài.



## Giải pháp thực hiện (tiếp theo)

### Giải pháp về Công nghệ - Kỹ thuật:

- Xây dựng kế hoạch và từng bước thực hiện mục tiêu chiến lược chuyển đổi số của Công ty giai đoạn 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2035. Trong đó, xây dựng đội ngũ nhân sự công nghệ thông tin có đủ trình độ, năng lực quản lý, khai thác các phần mềm và hạ tầng công nghệ số. Cùng với đó, đầu tư phát triển hạ tầng số; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, số hoá một số lĩnh vực công tác như: trong quản trị, điều hành doanh nghiệp; trong kinh doanh, nâng cao trải nghiệm của khách hàng, chăm sóc khách hàng; trong quản lý, khai thác cảng, hướng đến xây dựng Công ty là cảng biển hiện đại, có chất lượng dịch vụ tốt của khu vực.
- Đưa mục tiêu chuyển đổi số thành một nhiệm vụ trung tâm, gắn với chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh: chuyển đổi mô hình kinh doanh số (áp dụng công nghệ số để nâng cao hiệu quả hoạt động marketing, chăm sóc khách hàng, trải nghiệm khách hàng; tối ưu bố trí khai thác cầu bến, nâng cao năng suất xếp dỡ; xây dựng cơ sở dữ liệu chung về doanh thu, khách hàng ...), chuyển đổi mô hình quản trị số (áp dụng công nghệ số cho hệ thống báo cáo quản trị, tự động hoá quy trình làm việc...).
- Ứng dụng mạnh mẽ các giải pháp công nghệ thông tin vào hoạt động sản xuất kinh doanh và đổi mới hệ thống quản trị, mô hình phát triển của Công ty đảm bảo thực thi nguyên tắc “1 hệ thống- 2 trung tâm- 3 Chiến lược”.
- Đầu tư nâng cấp hạ tầng số bao gồm đường truyền internet tốc độ cao, các trạm phát wifi nhằm phủ sóng internet toàn Công ty; đầu tư nâng cấp phòng Server lưu chứa dữ liệu tập trung, Big Data, hệ thống thiết bị vi tính, máy tính bảng, Ipad trang bị cho cán bộ, công nhân viên phục vụ cho công việc và mục tiêu chuyển đổi số của doanh nghiệp.
- Tuyển dụng bổ sung nhân sự công nghệ thông tin đảm bảo đủ nhân lực cho việc quản lý, khai thác hạ tầng số và các phần mềm công nghệ của Công ty; thường xuyên cử nhân sự công nghệ thông tin đi đào tạo, bồi dưỡng để tiếp cận, cập nhật công nghệ mới nhằm triển khai áp dụng tại Công ty. Đào tạo, cập nhật và bồi dưỡng kiến thức về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, trong các hoạt động tác nghiệp sản xuất cho đội ngũ lao động trong thời kỳ công nghệ số. Đảm bảo người quản lý và toàn bộ đội ngũ lao động được hiểu biết, tiếp thu và sử dụng thành thạo về công nghệ thông tin phục vụ cho công tác chuyên môn.
- Tổ chức đào tạo các lớp về công nghệ thông tin từ cơ bản đến chuyên sâu cho người lao động để học tập, cập nhật, bồi dưỡng phục vụ cho việc thực hiện các dự án phát triển công nghệ thông tin của công ty. Tăng cường đào tạo nhân lực công nghệ thông tin chất lượng cao đáp ứng nhu cầu phát triển về công nghiệp công nghệ thông tin.
- Phân kỳ đầu tư phương tiện, thiết bị, máy móc với công nghệ hiện đại, từng bước bổ sung và thay thế các phương tiện, thiết bị, máy móc cũ kỹ, lạc hậu; đẩy mạnh đầu tư hạ tầng số; triển khai ứng dụng phần mềm trong hoạt động quản trị, điều hành sản xuất, kinh doanh, thực hiện chiến lược chuyển đổi số của Công ty.

### Giải pháp ứng phó rủi ro:

- Thực hiện kế hoạch theo dõi, giám sát thường xuyên để có phương án kịp thời cùng với xây dựng các kịch bản, xem xét kết hợp với các giải pháp ứng phó khác, đánh giá khả năng xảy ra và mức độ ảnh hưởng của các rủi ro đến các mục tiêu, định hướng trong kế hoạch kinh doanh đã xây dựng.
- Triển khai thực hiện hiệu quả Hệ thống quản trị rủi ro; Tăng cường thực hiện tốt 3 tuyến phòng vệ rủi ro của Công ty.
- Xem xét các biện pháp kiểm soát rủi ro, xếp hạng các rủi ro để xác định mức độ ưu tiên quản lý dựa trên bộ tiêu chí đo lường được lượng hóa gắn với giá trị cụ thể cho khả năng xảy ra của rủi ro và mức độ ảnh hưởng của rủi ro (tài chính, phi tài chính); từ đó xác định mức độ chấp nhận rủi ro của Công ty cho từng loại rủi ro để có giải pháp ứng phó phù hợp.
- Xác định các biện pháp, xây dựng các kế hoạch hành động và giám sát cụ thể nhằm giảm rủi ro xuống mức có thể chấp nhận được. Các phương án ứng phó rủi ro tương ứng với mức độ rủi ro và chi phí của từng phương án ứng phó, bao gồm:
  - Tránh rủi ro, quyết định không tiếp tục đầu tư, hoặc lựa chọn kế hoạch đầu tư thay thế với rủi ro có thể chấp nhận được mà vẫn đạt được mục tiêu về chiến lược kinh doanh của Công ty;
  - Giảm khả năng xảy ra rủi ro và/hoặc giảm mức độ tác động của rủi ro;
  - Chuyển giao một phần hoặc toàn bộ rủi ro: thực hiện thông qua các hợp đồng bảo hiểm, hợp đồng liên doanh...





## Kế hoạch đầu tư

➢ Cảng Cam Ranh xây dựng Kế hoạch đầu tư năm 2023 chủ yếu tập trung vào việc nâng cấp khả năng khai thác và mở rộng cơ sở hạ tầng như kho bãi và các công cụ phụ trợ cho thiết bị xếp dỡ.

➢ Dự án nâng cao năng lực khai thác cảng là dự án lớn, đã được phê duyệt kế hoạch từ năm 2020 đang được triển khai thực hiện khâu tiền khả thi, được sẽ chuyển tiếp thực hiện sang năm 2023. Dự án này đã chứng minh sự cần thiết phù hợp với các mục tiêu chiến lược, kế hoạch phát triển Cảng Cam Ranh trong phê duyệt Đề án phát triển Cảng Cam Ranh giai đoạn 2021-2025.

➢ Các dự án xin phê duyệt mới trong kế hoạch 2023 đều cần thiết cho nhu cầu thực tiễn phục vụ hoạt động kinh doanh, dưới đây là các nhu cầu mà dự án có thể đáp ứng trong khâu kinh doanh sản xuất:

- Bê tông hóa nền bãi theo chủ trương hoàn thiện hạ tầng tiêu chuẩn bãi cảng; Riêng dự án 2ha nền bãi cho dự án PVOIL là phục vụ cho hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) với Cảng Cam Ranh và kế hoạch là PVOIL trả trước phân chia hợp tác kinh doanh làm nguồn đầu tư.
- Băng tải làm hàng rời cho mục tiêu năng suất và giữ chân khách hàng đảm gỗ.

## Dự kiến trong năm 2023, Công ty triển khai đầu tư các dự án. Trong đó cụ thể như sau:

TT	Tên dự án	Quy mô/ Mô tả dự án	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Nguồn vốn (tỷ đồng)		Tiến độ thực hiện		Kế hoạch năm 2023
				Tự có/ huy động	Vay	Khởi công	Hoàn thành	Giá trị (tỷ đồng)
I	DA chuyển tiếp từ năm 2022		68,00	27,40	40,60			28,00
1	Đầu tư XD CB		63,00	22,40	40,60			24,00
1.1	Dự án nâng cao năng lực khai thác cầu cảng- cảng Ba Ngòi	Nâng cấp bến 1 lên 50.000 DWT giảm tải và bến 2 lên 70.000 DWT giảm tải	58,00	17,40	40,60	07/2021	06/2024	19,00
1.2	Nâng cấp/bê tông nền bãi	3.000m2	5,00	5,00	0,00	6/2023	12/2023	5,00

TT	Tên dự án	Quy mô/ Mô tả dự án	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Nguồn vốn (tỷ đồng)		Tiến độ thực hiện		Kế hoạch năm 2023
				Tự có/ huy động	Vay	Khởi công	Hoàn thành	Giá trị (tỷ đồng)
I	DA chuyển tiếp từ năm 2022		68,00	27,40	40,60			28,00
2	Mua sắm thiết bị		5,00	5,00	0,00			4,00
2.1	Băng tải trung gian làm hàng rời	03 băng trung gian	3,00	3,00	0,00	12/2022	10/2023	3,00
2.2	Công cụ thiết bị phục vụ chuyển đổi số	Hệ thống	2,00	2,00	0,00	10/2021	04/2022	1,00
II	DA khởi công năm 2023		19,00	19,00	0,00			6,40
1	Đầu tư XD CB		18,00	18,00	0,00			5,40
1.1	Trung tâm dịch vụ hàng hải logistics	797,5m2	8,00	2,00	6,00	01/2023	12/2024	0
1.2	San lấp nền bãi dự án PVOIL	2ha	18,00	18,00	0,00	05/2023	12/2023	5,40
2	Mua sắm thiết bị		1,00	1,00	0,00			1,00
2.1	Công cụ - dụng cụ xếp dỡ	Công cụ các loại	1,00	1,00	0,00	03/2023	12/2023	1,00
Tổng cộng			87,00	46,40	40,60			34,40





## Báo cáo đánh giá trách nhiệm môi trường và xã hội

### Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...).

Năng lượng tiêu thụ trong năm qua đã được công ty sử dụng tiết kiệm và hiệu quả. Mức tiêu hao năng lượng trên phù hợp với đặc thù ngành, đặc trưng lĩnh vực kinh doanh của Công ty có nhu cầu tiêu hao nhiên liệu lớn để vận hành máy móc, thiết bị giao thông vận tải. Ngoài ra, công ty còn tuyên truyền rộng rãi ý thức tiết kiệm điện, nước, nhiên liệu trong công ty, cắt giảm các chi phí không cần thiết, giảm lãng phí và góp phần nhỏ vào việc bảo vệ môi trường cả nơi làm việc và cơ sở, cũng như là địa phương Công ty tham gia thi công dự án



### Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Với vị thế là một doanh nghiệp lớn tại địa bàn, chính sách của Công ty là luôn tuyển dụng lao động tại địa phương, qua đó cung cấp cơ hội việc làm cho cộng đồng tại địa bàn mà Công ty đang hoạt động.

Công ty khuyến khích sử dụng các nhà cung cấp địa phương, đặc biệt là cung ứng các dịch vụ xếp dỡ bằng nhân công hoặc thiết bị máy móc, dịch vụ vận chuyển. Tổng chi phí dịch vụ thuê ngoài đang sử dụng của Công ty hầu hết từ nguồn cung cấp tại địa phương. Công ty là một trong những doanh nghiệp có sự cam kết và liên tục thực hiện các hoạt động đóng góp cho chương trình nhân đạo, xã hội từ thiện, xóa đói giảm nghèo của địa phương.



### Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Năm 2022, Công ty chú trọng đào tạo nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên thi công và quản lý, đào tạo; đào tạo đội ngũ chăm sóc khách chuyên nghiệp, được trao đổi về khả năng giao tiếp, marketing và kỹ năng bán hàng; đào tạo đội ngũ công nhân đảm bảo đáp ứng đủ kỹ thuật tốt yêu cầu về cải tiến kỹ thuật, cơ giới hóa, tự động hóa quy trình sản xuất.

Tăng cường công tác đào tạo, huấn luyện về kỹ năng thực hiện theo tiêu chuẩn ISO để nhận thức và hiểu rõ từng khâu trong quá trình sản xuất. Thực hiện công tác quy hoạch đối với đội ngũ cán bộ từ quản lý cấp trung trở lên. Có chính sách đào tạo hợp lý đối với cán bộ nguồn dự trữ, đào tạo, huấn luyện, đào tạo lại hoặc tuyển dụng mới (nếu cần) để nâng cấp chất lượng, năng suất lao động. Định kỳ thực hiện công tác rà soát, đánh giá nhân sự tại các vị trí công tác; đội ngũ quản lý cấp tổ đội để kịp thời đào tạo thay thế.





# 4

## Đánh giá Hội đồng quản trị



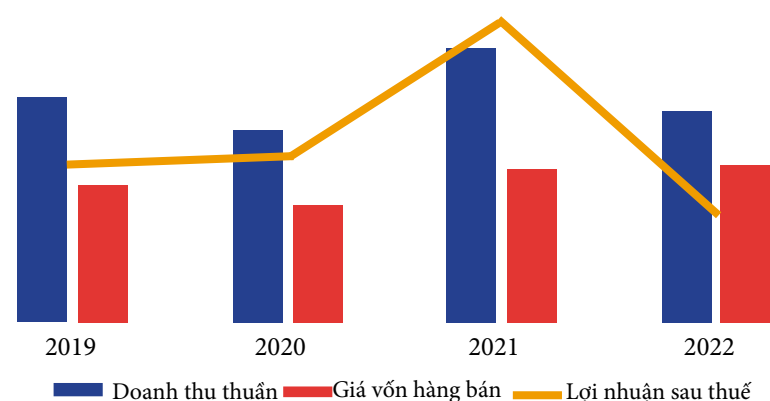
- ❖ Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Tổng Công ty
- ❖ Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Tổng giám đốc
- ❖ Kế hoạch phát triển tương lai



# Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

## Đánh giá của HĐQT về tình hình kinh tế, ngành

Năm 2022, Việt Nam đã bước vào giai đoạn “bình thường mới”, mọi hoạt động dần trở lại nhịp độ bình thường. Bên cạnh một số yếu tố thuận lợi nhưng dịch bệnh Covid-19 vẫn diễn biến phức tạp trong những tháng đầu năm; chính sách “zero covid” của Chính phủ Trung Quốc, xung đột giữa Nga và Ukraine căng thẳng, giá nhiên liệu, giá các mặt hàng thiết yếu, lạm phát tăng cao. Trong nước thị trường hàng hoá nội địa giảm, các hãng tàu liên tục điều chỉnh giảm giá cước để thu hút nguồn hàng, áp lực giá cước ngày càng gay gắt. Bên cạnh đó, Cảng Cam Ranh nằm trong khu vực chậm phát triển, sản lượng hàng hóa ít, nhưng có sự cạnh tranh quyết liệt từ các cảng lân cận trong khu vực. ....Những yếu tố trên đã phần nào ảnh hưởng tới kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.



## Hoạt động sản xuất kinh doanh

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	
				Kế hoạch	So với TH 2022
1	Tổng vốn CSH bình quân	Triệu đồng	245.018	245.018	100%
2	Doanh thu thực hiện	Triệu đồng	151.878	160.000	105,34%
3	Tổng chi phí	Triệu đồng	137.934	137.000	99,32%
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	18.886	23.000	121,78%
5	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	14.907	18.400	123,43%

## Đánh giá HĐQT về hoạt động công ty

Hội đồng quản trị đã tập trung chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các giải pháp để phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh, đầu tư đã đề ra. Tuy nhiên năm 2022 nhìn chung, tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty gặp rất nhiều khó khăn do ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19 kéo dài từ năm 2021 tới đầu năm 2022 cộng hưởng với tác động suy thoái của kinh tế thế giới từ giữa năm 2022, cùng với đó, giá nhiên liệu, nguyên vật liệu đầu vào tăng cao; sự xuất hiện hàng loạt các cảng mới tại khu vực (cụm cảng Vân Phong – Bắc Khánh Hoà và cụm cảng Vĩnh Tân- Bình Thuận) vốn đã có thị trường hạn hẹp, dẫn tới tình trạng cạnh tranh ngày càng quyết liệt, ảnh hưởng rất nhiều đến tình hình kinh doanh năm 2022 và tiến độ kế hoạch Hội đồng quản trị đề ra.

## Hoạt động đầu tư

Trong kỳ, Công ty đã thực hiện và hoàn thành các dự án sau đây:

- Thâm nhựt đường trục chính T1.
- Cầu di động sức nâng 180 tấn.
- Công cụ, dụng cụ làm hàng Alumina/ Hydroxit (giai đoạn 1).
- Trạm cân 80 tấn.
- Công cụ, thiết bị phục vụ chuyển đổi số.
- Chuyển vùng hoạt động từ vùng biển hạn chế III thành vùng thủy nội địa SB cho tàu TLA05.

## Hoạt động liên quan đến môi trường, cộng đồng, xã hội

Với vị thế là một doanh nghiệp lớn tại địa bàn, chính sách của Công ty là luôn tuyển dụng lao động tại địa phương, qua đó cung cấp cơ hội việc làm cho cộng đồng tại địa bàn mà Công ty đang hoạt động.

Công ty khuyến khích sử dụng các nhà cung cấp địa phương, đặc biệt là cung ứng các dịch vụ xếp dỡ bằng nhân công hoặc thiết bị máy móc, dịch vụ vận chuyển. Tổng chi phí dịch vụ thuê ngoài đang sử dụng của Công ty hầu hết từ nguồn cung cấp tại địa phương. Công ty là một trong những doanh nghiệp có sự cam kết và liên tục thực hiện các hoạt động đóng góp cho chương trình nhân đạo, xã hội từ thiện, xóa đói giảm nghèo của địa phương.







## Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

- Trong năm 2022, HĐQT đã thực hiện công tác chỉ đạo và giám sát hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc trong các công việc:
  - Giám sát và có những chỉ đạo định hướng hỗ trợ kịp thời cho Ban Tổng Giám đốc thông qua việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định liên quan đến hoạt động kinh doanh, đầu tư, nhân sự và các vấn đề quan trọng khác trong phạm vi thẩm quyền của Hội đồng quản trị, phù hợp với các Quy chế, quy định hiện hành của Công ty và Pháp luật.
  - Giám sát việc tổ chức thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đã đề ra. HĐQT thường xuyên xem xét, đánh giá các nội dung thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT và các Quyết định HĐQT đã ban hành về tiến độ và các biện pháp thực hiện, có biện pháp chỉ đạo kịp thời cho Ban Tổng giám đốc đáp ứng các yêu cầu về nguồn lực cho các hoạt động của Công ty. Theo dõi việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành của Nhà nước trong các mặt hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc.
  - Việc cung cấp thông tin và báo cáo cho các thành viên HĐQT không điều hành được thực hiện thường xuyên và đầy đủ bằng văn bản, điện thoại, email về tình hình hoạt động của Công ty để thống nhất ý kiến chỉ đạo và ra các Quyết định phục vụ kịp thời cho công việc chỉ đạo, giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc.
  - Ban Tổng giám đốc đã triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2022 phù hợp với nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên, chỉ đạo của HĐQT và tuân thủ đúng Điều lệ doanh nghiệp, quy định của pháp luật.
  - Tổng giám đốc có phân công nhiệm vụ rõ ràng cho Phó Tổng giám đốc và định kỳ tổ chức họp giao ban để đánh giá kết quả thực hiện công việc hàng tuần, hàng tháng và giao kế hoạch công việc tiếp theo. Các thành viên trong Ban Tổng giám đốc có tinh thần trách nhiệm và tinh thần hợp tác.
  - Ban Tổng giám đốc đã linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời đã kiểm soát có hiệu quả mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; thực hiện tốt vai trò kiểm soát rủi ro ngay từ Ban điều hành và các bộ phận quản lý trong bộ máy tổ chức điều hành sản xuất kinh doanh.
- Đánh giá chung: Với tinh thần trách nhiệm trước các cổ đông, người lao động trong Công ty và sự phát triển của đơn vị, HĐQT Công ty đã thực hiện tốt chức trách nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty trong việc giám sát đối với Tổng Giám đốc và bộ máy giúp việc trong quá trình triển khai thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, cũng như các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.



## Các kế hoạch, định hướng của HĐQT trong năm 2023, trung hạn và dài hạn

### Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2023
1	Sản lượng hàng thông qua cảng	Tấn	2.600.000
2	Tổng Doanh thu hợp nhất	Tỷ đồng	165
-	Tổng Doanh thu Công ty mẹ	Tỷ đồng	160
3	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	Tỷ đồng	23.5
-	Lợi nhuận trước thuế Công ty mẹ	Tỷ đồng	23

### Mục tiêu hoạt động

- Tăng năng suất và hiệu quả hoạt động;
- Duy trì khách hàng hiện hữu, phát triển khách hàng mới, tăng trưởng sản lượng;
- Đẩy mạnh phát triển các dịch vụ sau cảng, dịch vụ logistics cho hàng hoá tại cảng, tăng trưởng doanh thu ngoài bốc xếp;
- Xây dựng mô hình hoạt động tinh gọn, linh hoạt; tư duy nhạy bén kinh doanh, thích nghi nhanh với sự thay đổi của môi trường bên ngoài; giảm đầu mối, tăng trách nhiệm của người đứng đầu các bộ phận;
- Nâng cao hiệu quả hoạt động đầu tư, đảm bảo tiến độ triển khai các dự án đầu tư theo kế hoạch và theo nhu cầu thực tế của Công ty;
- Xây dựng các quy trình, quy chế quản trị thống nhất theo hướng tinh gọn, hiện đại và hiệu quả;
- Nâng cao trải nghiệm của khách hàng;
- Nâng cao chất lượng và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực, lấy phát triển con người làm trung tâm; đẩy mạnh đổi mới sáng tạo; ứng dụng và phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Thực thi tốt nguyên tắc phát triển “1 hệ thống- 2 trung tâm- 3 Chiến lược”.
- Xây dựng văn hoá: trách nhiệm, hiệu quả, minh bạch, liêm chính.





## Xây dựng hành động năm 2023:



Tập trung đẩy mạnh các hoạt động sau để nhằm hạn chế các khó khăn, bên cạnh đó mở rộng thị phần bằng phương pháp nâng cao năng lực khai thác:

- ✓ Hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2023 được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.
- ✓ Nâng cao năng suất, hiệu quả khai thác cảng. Kiểm soát chặt chẽ chi phí, tiếp tục rà soát, đánh giá để tiết giảm các chi phí không cần thiết.
- ✓ Tập trung ưu tiên nguồn lực phục vụ công tác phát triển thị trường, khách hàng, các dự án công nghệ thông tin.
- ✓ Thể chế hoá, tiếp tục đẩy mạnh triển khai và lan toả mạnh mẽ văn hoá “lấy khách hàng làm trung tâm”.







# 5

## Báo cáo quản trị



- ❖ Các cuộc họp của Hội đồng quản trị
- ❖ Các nghị quyết/quyết định trong năm Ban kiểm soát
- ❖ Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác
- ❖ Các giao dịch, thù lao và lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát





## Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự trực tiếp, trực tuyến	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Phạm Hữu Tấn	8/8	100%	
2	Ông Nguyễn Việt Nhâm	8/8	100%	
3	Ông Nguyễn Văn Tài	8/8	100%	
4	Bà Nguyễn Thị Yến	8/8	100%	
5	Bà Nguyễn Thị Minh Ngọc	2/8	75%	Mới bổ nhiệm ngày 21/4/2022
6	Bà Kiều Phương Ngọc	6/8	25%	Đã miễn nhiệm ngày 21/4/2022

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã tổ chức 8 cuộc họp, trong đó có 4 cuộc họp trực tiếp, 4 cuộc họp trực tuyến.

### Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm.

Với tinh thần trách nhiệm trước các cổ đông, người lao động trong Công ty và sự phát triển của đơn vị, HĐQT Công ty đã thực hiện tốt chức trách nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty trong việc giám sát đối với Tổng Giám đốc và bộ máy giúp việc trong quá trình triển khai thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, cũng như các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị

## Các nghị quyết/quyết định trong năm

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ
				thông qua
1	01/2022/NQ-CCR.HĐQT	17/01/2022	Nghị quyết HĐQT thông qua chủ trương thực hiện quy trình bổ nhiệm lại cán bộ	100%
2	02/2022/NQ-CCR.HĐQT	17/01/2022	Nghị quyết HĐQT thông qua các hợp đồng, giao dịch với bên có liên quan năm 2022	100%
3	03/2022/NQ-CCR.HĐQT	20/01/2022	Nghị quyết HĐQT về việc Phê duyệt Kế hoạch kiểm toán nội bộ, kiểm tra, giám sát năm 2022 của Ban Kiểm toán nội bộ Công ty	100%
4	04/2022/NQ-CCR.HĐQT	22/02/22	Nghị quyết HĐQT về việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 (chốt ngày đăng ký cuối cùng để tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2022)	100%
5	05/2022/NQ-CCR.HĐQT	22/02/22	Nghị quyết HĐQT về việc thành lập Tổ thẩm định Dự án đầu tư mua sắm cầu di động sức nâng 180 tấn	100%
6	06/2022/NQ-CCR.HĐQT	9/3/2022	Nghị quyết HĐQT về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu tư vấn lập báo cáo Dự án đầu tư mua sắm Cầu di động sức nâng 180 tấn	100%
7	07/2022/NQ-CCR.HĐQT	28/03/22	Nghị quyết HĐQT về nội dung cuộc họp Quý 1/2022 (Phê duyệt Quỹ tiền lương thực hiện năm 2021; Phê duyệt Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2022; Thống nhất Quỹ thù lao của người quản lý không chuyên trách năm 2022 để trình tại Đại hội đồng cổ đông năm 2022; Phê duyệt chỉ tiêu BSC-KPI năm 2022 của Công ty; Thống nhất Chương trình hành động năm 2022 của Hội đồng quản trị Công ty; thống nhất các nội dung để người đại diện phần vốn của Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh tại Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng hải Cảng Cam Ranh biểu quyết tại cuộc họp HĐQT chuẩn bị cho công tác tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của Công ty CP Dịch vụ Hàng hải Cảng Cam Ranh (CMS))	100%





8	08/2022/NQ-CCR.HĐQT	28/03/22	Nghị quyết HĐQT về việc duyệt chương trình, nội dung, tài liệu họp ĐHĐCĐ năm 2022	100%
9	09/2022/NQ-CCR.HĐQT	20/04/22	Nghị quyết HĐQT về việc duyệt chương trình, nội dung, tài liệu họp ĐHĐCĐ năm 2022 (sửa đổi, bổ sung)	100%
10	10/2022/NQ-CCR.HĐQT	21/04/22	Nghị quyết HĐQT họp HĐQT Quý 2/2022 (Triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022: Chọn ngày chi trả cổ tức năm 2022; Giao cho TGD Chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2022 trình HĐQT xem xét; Thường Ban Quản lý điều hành năm 2021; Quyết định ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT; Quyết định Kế hoạch kinh doanh năm 2022; Phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT; Chương trình hành động năm 2022 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh)	100%
11	11/2022/NQ-CCR.HĐQT	27/04/22	Nghị quyết HĐQT về các nội dung xin ý kiến của NĐDPV tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của Công ty CP DVHH Cảng Cam Ranh	100%
12	12/2022/NQ-CCR.HĐQT	25/05/22	Nghị quyết HĐQT về việc Phê duyệt Dự án đầu tư mua sắm Cầu di động sức nâng 180 tấn	100%
13	13/2022/NQ-CCR.HĐQT	1/6/2022	Nghị quyết HĐQT về việc Kế hoạch Quỹ tiền lương năm 2022 của Công ty CP Dịch vụ Hàng hải Cảng Cam Ranh	100%
14	14/2022/NQ-CCR.HĐQT	6/6/2022	Nghị quyết HĐQT về việc Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án đầu tư mua sắm Cầu di động sức nâng 180 tấn	100%
15	15/2022/NQ-CCR.HĐQT	21/06/22	Nghị quyết HĐQT về việc chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh	100%
16	16/2022/NQ-CCR.HĐQT	30/06/22	Nghị quyết HĐQT về việc chủ trương công tác cán bộ của Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh (Tổng giám đốc Công ty)	100%
17	17/NQ-CCR.HĐQT	20/07/22	Nghị quyết HĐQT về việc thi tuyển TGD của Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh (thông qua KH thi tuyển, Quy chế thi tuyển, Đề án thi tuyển, thành lập Tổ giúp việc thi tuyển.....)	100%

18	18/NQ-CCR.HĐQT	8/8/2022	Nghị quyết HĐQT về việc thuê đơn vị tư vấn độc lập tham gia đánh giá công tác thi tuyển Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh	100%
19	19/NQ-CCR.HĐQT	15/08/22	Nghị quyết HĐQT về việc thành lập Hội đồng thi tuyển TGD và phê duyệt danh sách ứng viên đủ tiêu chuẩn, điều kiện thi tuyển TGD Cảng Cam Ranh	100%
20	20/NQ-CCR.HĐQT	29/08/22	Nghị quyết HĐQT về việc thông qua Báo cáo kết quả thi tuyển chức danh Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh để trình Tổng công ty Hàng hải Việt Nam xem xét, phê duyệt	100%
21	21/NQ-CCR.HĐQT	1/9/2022	Nghị quyết HĐQT về việc miễn nhiệm, bổ nhiệm Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh	100%
22	22/NQ-CCR.HĐQT	1/9/2022	Nghị quyết HĐQT về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật	100%
23	23/NQ-CCR.HĐQT	9/9/2022	Nghị quyết HĐQT về việc cuộc họp HĐQT định kỳ quý 3.2022	100%
24	24/NQ-CCR.HĐQT	20/09/22	Nghị quyết HĐQT về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 3 “Cung cấp Cầu di động – Sức nâng 180 tấn” thuộc Dự án đầu tư mua sắm Cầu di động – Sức nâng 180 tấn	100%
25	25/NQ-CCR.HĐQT	21/10/22	Nghị quyết HĐQT tháng 10/2022 (Thông qua Báo cáo của Tổng giám đốc tại cuộc họp Hội đồng quản trị tháng 10/2022; phân công nhiệm vụ các thành viên Hội đồng quản trị theo dõi, giám sát, thúc đẩy thực hiện các chỉ tiêu BSC-KPI 3 tháng cuối năm 2022 của Công ty)	100%
26	26/NQ-CCR.HĐQT	21/11/22	Nghị quyết HĐQT tháng 11/2022 (kết quả thực hiện các chỉ tiêu BSC-KPI 11 tháng năm 2022 và ước thực hiện BSC-KPI năm 2022; chủ trương dừng thực hiện dự án đầu tư Băng tải dầm gỗ và cho phép triển khai thực hiện phương án sử dụng 02 băng tải hiện có của khách hàng; thông qua Quy chế Thi đua – Khen thưởng của Công ty; kiện toàn lại các Ban chỉ đạo, Hội đồng thuộc Công ty (Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số, Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng; Ban Chỉ đạo Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Hội đồng Thi đua – Khen thưởng; Hội đồng đổi mới, sáng tạo và Hội đồng lương của Công ty)	100%
27	27/NQ-CCR.HĐQT		Nghị quyết HĐQT về việc cuộc họp HĐQT định kỳ quý 4.2022	100%



Stt	Số Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2022/QĐ-CCR.HĐQT	20/01/22	QĐ HĐQT về việc Phê duyệt Kế hoạch kiểm toán nội bộ, kiểm tra, giám sát năm 2022 của Ban Kiểm toán nội bộ Công ty	100%
2	02/2022/QĐ-CCR.HĐQT	22/02/22	QĐ HĐQT về việc thành lập Tổ thẩm định Dự án đầu tư mua sắm cầu di động sức nâng 180 tấn	100%
3	03/2022/QĐ-CCR.HĐQT	22/02/22	QĐ HĐQT về việc Kiện toàn Ban Chỉ đạo Phòng, chống tham nhũng của Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh	100%
4	04/2022/QĐ-CCR.HĐQT	22/02/22	QĐ HĐQT về việc Kiện toàn Ban Chỉ đạo Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh	100%
5	05/2022/QĐ-CCR.HĐQT	22/02/22	QĐ HĐQT về việc Kiện toàn Hội đồng lương công ty cổ phần Cảng Cam Ranh	100%
6	06/2022/QĐ-CCR.HĐQT	22/02/22	QĐ HĐQT về việc Kiện toàn Hội đồng Thi đua – Khen thưởng của Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh	100%
7	07/2022/QĐ-CCR.HĐQT	9/3/2022	QĐ HĐQT về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu tư vấn lập Báo cáo Dự án đầu tư mua sắm Cầu di động sức nâng 180 tấn	100%
8	08/2022/QĐ-CCR.HĐQT	28/03/22	QĐ HĐQT về việc phê duyệt Quỹ tiền lương thực hiện năm 2021 và trích lập Quỹ dự phòng tiền lương của Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh	100%
9	09/2022/QĐ-CCR.HĐQT	28/03/22	QĐ HĐQT về việc phê duyệt Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2022 của Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh	100%
10	10/2022/QĐ-CCR.HĐQT	28/03/22	QĐ HĐQT về việc phê duyệt BSC-KPI năm 2022 của Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh	100%
11	11/2022/QĐ-CCR.HĐQT	21/04/22	QĐ HĐQT Ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị Công ty	100%
12	12/2022/QĐ-CCR.HĐQT	22/04/22	QĐ HĐQT Chi trả cổ tức năm 2021	100%
13	13/2022/QĐ-CCR.HĐQT	22/04/22	QĐ HĐQT Thương Ban Quản lý điều hành Công ty năm 2021	100%
14	14/2022/QĐ-CCR.HĐQT	22/04/22	QĐ HĐQT Phân công nhiệm vụ Thành viên Hội đồng quản trị Công ty	100%
15	15/2022/QĐ-CCR.HĐQT	22/04/22	QĐ HĐQT Phê duyệt Kế hoạch kinh doanh năm 2022 của Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh	100%
16	16/2022/QĐ-CCR.HĐQT	25/05/22	QĐ HĐQT Phê duyệt Dự án đầu tư mua sắm Cầu di động sức nâng 180 tấn	100%
17	17/2022/QĐ-CCR.HĐQT	6/6/2022	QĐ HĐQT Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án đầu tư mua sắm Cầu di động sức nâng 180 tấn	100%
18	18/2022/QĐ-CCR.HĐQT	21/06/22	QĐ HĐQT về việc chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh	100%
19	19/2022/QĐ-CCR.HĐQT	20/07/22	QĐ HĐQT về việc thành lập Tổ giúp việc Hội đồng thi tuyển chức danh Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh	100%
20	20/QĐ-CCR.HĐQT	21/07/22	QĐ HĐQT về việc nghỉ việc hưởng chế độ hưu trí - Nguyễn Viết Nhâm	100%
21	21/QĐ-CCR.HĐQT	20/07/22	QĐ HĐQT ban hành Kế hoạch thi tuyển Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh	100%

22	22/QĐ-CCR.HĐQT	20/07/22	QĐ HĐQT ban hành Quy chế thi tuyển Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh	100%
23	23/QĐ-CCR.HĐQT	8/8/2022	QĐ HĐQT chỉ định đơn vị tư vấn độc lập thực hiện đánh giá công tác thi tuyển chức danh Tổng giám đốc Công ty	100%
24	24/QĐ-CCR.HĐQT	15/08/22	QĐ HĐQT thành lập Hội đồng thi tuyển chức danh Tổng giám đốc Công ty	100%
25	25/QĐ-CCR.HĐQT	15/08/22	QĐ HĐQT phê duyệt Danh sách ứng viên đủ tiêu chuẩn, điều kiện thi tuyển chức danh Tổng giám đốc Công ty	100%
26	26/QĐ-CCR.HĐQT	1/9/2022	QĐ HĐQT về việc miễn nhiệm Tổng giám đốc Công ty (Ông Nguyễn Viết Nhâm)	100%
27	27/QĐ-CCR.HĐQT	1/9/2022	QĐ HĐQT về việc bổ nhiệm Tổng giám đốc Công ty (Ông Nguyễn Văn Thắng)	100%
28	28/QĐ-CCR.HĐQT	1/9/2022	QĐ HĐQT về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty (Ông Nguyễn Văn Thắng)	100%
29	29/QĐ-CCR.HĐQT	9/9/2022	QĐ HĐQT về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Công ty	100%
30	30/QĐ-CCR.HĐQT	9/9/2022	QĐ HĐQT về việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng các quỹ của Công ty	100%
31	31/QĐ-CCR.HĐQT	9/9/2022	QĐ HĐQT về việc phân công nhiệm vụ Hội đồng quản trị Công ty	100%
32	32/QĐ-CCR.HĐQT	9/9/2022	QĐ HĐQT về việc ban hành Quy trình kiểm toán nội bộ Công ty	100%
33	33/QĐ-CCR.HĐQT	20/09/22	QĐ HĐQT về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 3 “Cung cấp Cầu di động – Sức nâng 180 tấn” thuộc Dự án đầu tư mua sắm Cầu di động – Sức nâng 180 tấn	100%
34	34/QĐ-CCR.HĐQT	21/11/22	QĐ HĐQT về việc Kiện toàn Ban Chỉ đạo Phòng, chống tham nhũng của Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh	100%
35	35/QĐ-CCR.HĐQT	21/11/22	QĐ HĐQT về việc Kiện toàn Ban Chỉ đạo Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh	100%
36	36/QĐ-CCR.HĐQT	21/11/22	QĐ HĐQT về việc Kiện toàn Hội đồng lương công ty cổ phần Cảng Cam Ranh	100%
37	37/QĐ-CCR.HĐQT	21/11/22	QĐ HĐQT về việc Kiện toàn Hội đồng Thi đua – Khen thưởng của Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh	100%
38	38/QĐ-CCR.HĐQT	21/11/22	QĐ HĐQT về việc Kiện toàn Ban chỉ đạo chuyển đổi số của Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh	100%
39	39/QĐ-CCR.HĐQT	21/11/22	QĐ HĐQT về việc Kiện toàn Hội đồng đổi mới, sáng tạo của Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh	100%
40	40/QĐ-CCR.HĐQT	21/11/22	QĐ HĐQT về việc ban hành Quy chế thi đua khen thưởng của Công ty	100%
41	41/QĐ-CCR.HĐQT	30/12/22	QĐ HĐQT về việc Thành lập Hội đồng thẩm tra quyết toán vốn đầu tư Dự án đầu tư mua sắm cầu di động sức nâng 180 tấn	100%





# Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

## Ban kiểm soát

Stt	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Dương Thị Hồng Hạnh	3/3	100%	100%	
2	Trần Thị Thanh Thuỷ	3/3	100%	100%	
3	Bùi Thị Ngân Hoa	3/3	100%	100%	

Ban kiểm soát đã tổ chức 3 phiên họp. Nội dung cụ thể các phiên họp được ban hành tương ứng như sau:

STT	Nội dung	Ngày họp	Nội dung chi tiết	Kết quả
1	Kế hoạch hoạt động năm 2022	Tháng 1/2022	Thống nhất Kế hoạch hoạt động năm 2022	Kế hoạch hoạt động năm 2022 của Ban Kiểm soát
2	Kiểm tra, giám sát năm 2021	Tháng 3/2022	Kiểm tra giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc, tình hình sản xuất kinh doanh, đầu tư, tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021	Báo cáo ĐHĐCĐ thường niên năm 2022
3	Kiểm tra giám sát 06 tháng đầu năm 2022	Tháng 8/2022	Kiểm tra giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc, tình hình sản xuất kinh doanh, đầu tư, tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ 06 tháng đầu năm 2022	Báo cáo HĐQT kết quả công tác giám sát 06 tháng đầu năm 2022

## Sự phối hợp của Ban Kiểm soát

- BKS đã chủ động trao đổi, thống nhất với Hội đồng quản trị về các nội dung, kế hoạch kiểm tra, giám sát; phối hợp với Ban điều hành trong quá trình triển khai công tác kiểm tra, giám sát.
- HĐQT đã cung cấp đầy đủ các Nghị quyết, quyết định của HĐQT cho BKS.
- Ban điều hành đã tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Kiểm soát trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh.
- HĐQT, BKS, Ban điều hành và các cán bộ quản lý của Công ty đã có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ trong công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.
- HĐQT, BKS, Ban điều hành và các cổ đông luôn có sự phối hợp chặt chẽ trong công tác quản lý doanh nghiệp để hoạt động luôn tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và đạt hiệu quả cao nhất.

## Hoạt động giám sát

Trong năm 2022, BKS phối hợp chặt chẽ với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc, thực hiện công tác kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Nghị quyết của HĐQT trong hoạt động quản lý của HĐQT, hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc.

BKS đã tham dự đủ các cuộc họp định kỳ được tổ chức họp trực tiếp hoặc trực tuyến của HĐQT và theo yêu cầu, nắm bắt kịp thời tình hình kinh doanh thực tế của Công ty và đóng góp ý kiến với HĐQT, Tổng Giám đốc trong việc thực hiện các mục tiêu đã được ĐHĐCĐ thường niên quyết định và kiến nghị thực hiện những thay đổi cần thiết để góp phần tăng cường hiệu quả quản lý, điều hành Công ty.

Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các dự án đầu tư; đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh so với kế hoạch được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên 2022; Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2021; 06 tháng đầu năm 2022 đã được Công ty TNHH Hàng kiểm toán AASC kiểm toán; soát xét; thực hiện rà soát phân tích thông tin, số liệu trên Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty.

## Kiến nghị và phương hướng hoạt động của BKS đối với năm 2023

Giám sát việc chấp hành Điều lệ của công ty, pháp luật của nhà nước. Giám sát tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định, Quy chế của Hội đồng quản trị công ty và các Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

Kiểm soát tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư của Cảng Cam Ranh đã được ĐHĐCĐ thông qua. Thẩm tra, giám sát công tác quản lý của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc theo đúng chức năng nhiệm vụ.

Tiến hành thẩm tra các báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính giữa niên độ và năm 2023, giám sát tình hình đầu tư góp vốn của Cảng Cam Ranh, đánh giá hiệu quả đầu tư vốn góp;

Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các cuộc họp có nội dung liên quan để nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đồng thời đưa ra các cảnh báo kịp thời đảm bảo lợi ích của các cổ đông.

Tăng cường công tác phối hợp với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty thực hiện đầy đủ và tốt nhất Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2023.

## Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

Trong năm 2022, Ban kiểm soát đã tham gia khóa học Quản trị Công ty do Trung tâm nghiên cứu khoa học và đào tạo chứng khoán tổ chức tại Hà Nội

## Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

STT	Họ và tên	Chức danh	Tổng lương	Tổng thù lao	Thưởng	Các khoản lợi ích khác
I	Thành viên Hội đồng quản trị		418,500,000	240,000,000	108,240,000	0
1	Phạm Hữu Tấn	Chủ tịch HĐQT	418,500,000		38,408,000	
2	Nguyễn Viết Nhâm	Thành viên		60,000,000		
3	Nguyễn Văn Tài	Thành viên không điều hành		60,000,000	30,726,000	
4	Nguyễn Thị Yến	Thành viên không điều hành		60,000,000	20,484,000	
5	Kiều Phương Ngọc	Thành viên không điều hành		20,000,000	18,622,000	
6	Nguyễn Thị Minh Ngọc	Thành viên độc lập không điều hành		40,000,000		
II	Ban Kiểm soát		0	156,000,000	66,574,000	0
1	Dương Thị Hồng Hạnh	Trưởng BKS		60,000,000	30,726,000	
2	Trần Thị Thanh Thủy	Thành viên BKS		48,000,000	17,924,000	
3	Bùi Thị Ngân Hoa	Thành viên BKS		48,000,000	17,924,000	
III	Ban điều hành		1,386,238,000	0	119,063,000	0
1	Nguyễn Viết Nhâm	Tổng Giám đốc	275,529,000		38,408,000	
2	Nguyễn Văn Thắng	Phó TGD	420,483,000		26,885,000	
3	Nguyễn Thị Thu Thủy	Phó TGD	339,041,000		26,885,000	
4	Nguyễn Huy Phương	Kế toán trưởng	351,185,000		26,885,000	

## Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

### Giao dịch cổ phiếu người nội bộ

STT	Người thực hiện giao dịch	Chức vụ/ Mối quan hệ với người nội bộ	Số lượng cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số lượng cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do thay đổi
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	
I. Người nội bộ							
1	Phan Thị Kim Yến	Người nội bộ là Người phụ trách quản trị Công ty	2000	0.008	200	0.00	Bán
2							
II. Người có liên quan của Ông/ Bà ... - Chức vụ: ...							
1	Đoàn Xuân Vinh	Chồng của Người nội bộ là Người phụ trách quản trị Công ty	5000	0.002	3500	0.01	Bán
2							

Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: không có



## Hợp đồng giao dịch người có liên quan của công ty hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Công ty CP DVHH Cảng Cam Ranh	Công ty con	Số 4201128688 do Phòng đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp lần đầu ngày 09/11/2009 và thay đổi lần thứ 3 ngày 13/7/2016	29 Nguyễn Trọng Kỳ, P. Cam Linh, Tp. Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa	Năm 2022	Nghị quyết HĐQT Số 02/2022/NQ-CCR. HĐQT, ngày 17/1/2022	Thông qua các hợp đồng giao dịch với Công ty CP DVHH Cảng Cam Ranh trong năm 2022 gồm: Hợp đồng thuê thiết bị tác nghiệp sản xuất gồm xe nâng, xe xúc, xe ủi; Hợp đồng thuê dịch vụ san ủi dầm gỗ trong hầm tàu; Hợp đồng cung cấp nước sinh hoạt tại nhà kho công cụ- Hành chính B; Hợp đồng cho thuê văn phòng làm việc

## Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

- Người phụ trách Quản trị Công ty giúp việc cho HĐQT đã hoàn thành tốt các chức năng, nhiệm vụ theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ và Quy chế Nội bộ về Quản trị Công ty.
- Ban Kiểm toán nội bộ Công ty được thành lập theo quyết định 28/2021/QĐ-CCR.HĐQT ngày 14/12/2021 của HĐQT. Ban kiểm toán nội bộ đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Quy chế kiểm toán nội bộ Công ty. Trong năm 2022, Ban kiểm toán nội bộ đã thực hiện 7 đợt kiểm toán để kiểm tra tính hoạt động, tính tuân thủ của các đơn vị trong công ty.

## Danh sách thay đổi thành viên HĐQT và Ban điều hành trong năm

- Bà Nguyễn Thị Minh Ngọc bổ nhiệm Thành viên HĐQT độc lập ngày 21/04/2022
- Bà Kiều Phương Ngọc miễn nhiệm Thành viên HĐQT không điều hành ngày 21/04/2022
- Ông Nguyễn Viết Nhâm miễn nhiệm Tổng Giám đốc ngày 01/09/2022
- Ông Nguyễn Văn Thắng bổ nhiệm Tổng giám đốc ngày 01/09/2022

2	Chi nhánh Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam – Đại lý Hàng hải Nha Trang	Đơn vị chịu chung một sự kiểm soát của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam-CTCP	107 Nguyễn Thị Định-P. Phước Long-TP.Nha Trang - Khánh Hoà	Năm 2022	Nghị quyết HĐQT Số 02/2022/NQ-CCR. HĐQT, ngày 17/1/2022	Thông qua hợp đồng, giao dịch với bên có liên quan là Chi nhánh Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam – Đại lý Hàng hải Nha Trang (là đơn vị chịu chung một sự kiểm soát của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam-CTCP); Thông qua hợp đồng kinh tế số 29/HĐKT ký ngày 10/01/2022 và có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2022; Thông qua các dịch vụ Hàng hải và dịch vụ liên quan khác cho hoạt động đại lý hàng hải; Thông qua hợp đồng, giao dịch với các bên có liên quan là các đơn vị chịu chung một sự kiểm soát của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam-CTCP gồm: Hợp đồng cung cấp dịch vụ bốc xếp, vận chuyển, cho thuê thiết bị/nhân lực; Hợp đồng cung cấp dịch vụ vận chuyển, đại lý hàng hải
---	--	--	--	----------	---	---

## Đánh giá thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Hiện tại, công ty đang quản lý hệ thống nhân sự theo cách tập hợp, theo dõi thường xuyên, ngoài ra, tận dụng mạng nội bộ của Công ty để đăng tải các thông tin về nhân sự để người lao động có thể tìm kiếm và truy xuất thông tin dễ dàng. Cảng Cam Ranh dự kiến nâng cấp mạng nội bộ, mở rộng thêm các trường tìm kiếm cần thiết liên quan đến hệ thống quản trị của Công ty, để update dữ liệu và truy xuất 1 cách hiệu quả hơn.





# 6

## Báo cáo tài chính

- ❖ Ý kiến kiểm toán
- ❖ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán





## Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính

## Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2022 của Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh đã được công bố thông tin đúng quy định và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty theo website: <https://camranhport.vn/>

Cam Ranh, ngày 25 tháng 02 năm 2023  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CAM RANH  
NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT



TỔNG GIÁM ĐỐC

*Nguyễn Văn Đăng*